

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA  
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ  
ĐỢT 1 NĂM 2022

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH VÀ BÀN THI THỰC HÀNH  
KỶ KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ ĐỢT 1/2022  
KHU VỰC PHÍA NAM**

(Ban hành kèm theo Thông báo số 19/TB-HĐKT ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đợt 1/2022)

| STT | Họ và Tên                            |     | Ngày sinh  | ĐLS        | SBD   |
|-----|--------------------------------------|-----|------------|------------|-------|
|     | Bàn thi thực hành số 1 - phòng A 1.1 |     |            |            |       |
| Stt | Họ                                   | Tên | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
| 1   | Nguyễn Trung                         | Á   | 11/06/1973 | TP. HCM    | 001   |
| 2   | Nguyễn Huỳnh Mỹ                      | Ái  | 30/09/1996 | TP. HCM    | 002   |
| 3   | Nguyễn Như                           | Ái  | 20/01/1995 | TP. HCM    | 003   |
| 4   | Đặng Thị Thúy                        | Ái  | 06/11/1993 | TP. HCM    | 004   |
| 5   | Lê Hoàng Phúc                        | An  | 01/05/1995 | Bình Phước | 005   |
| 6   | Phan Nhật                            | An  | 16/02/1994 | Bình Phước | 006   |
| 7   | Nguyễn Thùy                          | An  | 04/08/1996 | TP. HCM    | 007   |
| 8   | Nguyễn Trúc                          | Anh | 19/07/1995 | Bình Phước | 008   |
| 9   | Nguyễn Hoàng                         | Anh | 04/09/1989 | Cà Mau     | 009   |
| 10  | Trần Hoàng                           | Anh | 18/09/1984 | Đắk Nông   | 010   |
| 11  | Phạm Văn Triều                       | Anh | 19/11/1977 | Kiên Giang | 011   |
| 12  | Đỗ Quốc                              | Anh | 13/08/1997 | Lâm Đồng   | 012   |
| 13  | Nguyễn Thị Tuyết                     | Anh | 28/11/1996 | Đà Nẵng    | 013   |
| 14  | Nguyễn Vân                           | Anh | 22/01/1997 | Đà Nẵng    | 014   |
| 15  | Nguyễn Thị Huyền                     | Anh | 22/08/1992 | TP. HCM    | 015   |
| 16  | Phạm Vân                             | Anh | 27/01/1995 | TP. HCM    | 016   |
| 17  | Đỗ Phương                            | Anh | 11/09/1996 | TP. HCM    | 017   |
| 18  | Nguyễn Hoàng                         | Anh | 05/08/1995 | TP. HCM    | 018   |
| 19  | Võ Xuân                              | Anh | 03/04/1974 | Cần Thơ    | 019   |
| 20  | Khoa Hồng                            | Anh | 04/02/1995 | Đồng Nai   | 020   |
| 21  | Nguyễn Đức                           | Anh | 01/02/1989 | Tp.HCM     | 021   |
| 22  | Nguyễn Thị Hoàng                     | Anh | 28/08/1990 | TP. HCM    | 022   |
| 23  | Lê Tuấn                              | Anh | 28/04/1995 | TP. HCM    | 023   |
| 24  | Hà Thị Vân                           | Anh | 01/05/1985 | TP. HCM    | 024   |
| 25  | Huỳnh Thị Trâm                       | Anh | 20/01/1982 | TP. HCM    | 025   |
| 26  | Vũ Nguyên Bảo                        | Anh | 01/07/1994 | TP. HCM    | 026   |



| Bàn thi thực hành số 2 - phòng A 1.1 |                    |      |            |            |       |
|--------------------------------------|--------------------|------|------------|------------|-------|
| Stt                                  | Họ                 | Tên  | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
| 1                                    | Nguyễn Thị Lan     | Anh  | 27/07/1995 | TP. HCM    | 027   |
| 2                                    | Nguyễn Trần Quỳnh  | Anh  | 14/03/1992 | TP. HCM    | 028   |
| 3                                    | Lê Thị Trung       | Anh  | 15/04/1995 | TP. HCM    | 029   |
| 4                                    | Nguyễn Thị Lan     | Anh  | 20/08/1990 | TP. HCM    | 030   |
| 5                                    | Lý Huỳnh Kiều      | Anh  | 14/01/1994 | TP. HCM    | 031   |
| 6                                    | Nguyễn Quốc        | Anh  | 03/10/1966 | TP. HCM    | 032   |
| 7                                    | Nguyễn Thanh Lan   | Anh  | 20/02/1972 | TP. HCM    | 033   |
| 8                                    | Nguyễn Ngô Thục    | Anh  | 11/04/1994 | TP. HCM    | 034   |
| 9                                    | Lê Thị Kim         | Anh  | 02/05/1994 | TP. HCM    | 035   |
| 10                                   | Phạm Phương        | Anh  | 09/03/1993 | TP. HCM    | 036   |
| 11                                   | Hoàng Ngọc         | Anh  | 13/06/1996 | TP. HCM    | 037   |
| 12                                   | Bùi Việt           | Anh  | 15/07/1993 | TP. HCM    | 038   |
| 13                                   | Nguyễn Hoàng       | Anh  | 20/09/1995 | TP. HCM    | 039   |
| 14                                   | Nguyễn Thị Kim     | Ân   | 07/07/1990 | Đồng Nai   | 040   |
| 15                                   | Nguyễn Hoàng Song  | Ân   | 30/04/1996 | TP. HCM    | 041   |
| 16                                   | Lê Bảo             | Ân   | 20/09/1993 | Đà Nẵng    | 042   |
| 17                                   | Trần Văn           | Ân   | 23/09/1992 | Cà Mau     | 043   |
| 18                                   | Vũ Văn             | Ba   | 28/08/1988 | Bình Dương | 044   |
| 19                                   | Trương Văn         | Bảo  | 20/11/1976 | Đồng Nai   | 045   |
| 20                                   | Nguyễn Quốc        | Bảo  | 27/12/1995 | TP. HCM    | 046   |
| 21                                   | Cao Hoàng          | Bảo  | 15/09/1991 | Tp.HCM     | 047   |
| 22                                   | Đỗ Nguyễn Thị Hoài | Bảo  | 02/12/1996 | Đồng Nai   | 048   |
| 23                                   | Lê Duy             | Bảy  | 12/07/1977 | Khánh Hòa  | 049   |
| 24                                   | Trần Văn           | Bắc  | 05/12/1991 | TP. HCM    | 050   |
| 25                                   | Nguyễn Thị Tuyết   | Băng | 14/04/1995 | TP. HCM    | 051   |
| 26                                   | Bạch Sỹ            | Bằng | 19/02/1994 | Sóc Trăng  | 052   |
| Bàn thi thực hành số 3 - phòng A 1.3 |                    |      |            |            |       |
| Stt                                  | Họ                 | Tên  | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
| 1                                    | Nguyễn Văn         | Bằng | 13/03/1976 | Cần Thơ    | 053   |
| 2                                    | Mai Văn            | Bé   | 01/01/1988 | Bạc Liêu   | 054   |
| 3                                    | Ngô Thị            | Bé   | 06/05/1996 | TP. HCM    | 055   |
| 4                                    | Ngụy Thị           | Bích | 30/09/1995 | TP. HCM    | 056   |
| 5                                    | Lê Văn             | Biên | 25/02/1981 | Vĩnh Long  | 057   |
| 6                                    | Đinh Thị Ngọc      | Biết | 27/08/1993 | TP. HCM    | 058   |
| 7                                    | Bùi Thị Thanh      | Bình | 14/12/1995 | TP. HCM    | 059   |
| 8                                    | Dương Ngọc Thái    | Bình | 23/08/1986 | TP. HCM    | 060   |
| 9                                    | Trần Phú           | Bình | 18/03/1995 | TP. HCM    | 061   |



|    |                  |      |            |            |     |
|----|------------------|------|------------|------------|-----|
| 10 | Trần Thanh       | Bình | 31/12/1995 | TP. HCM    | 062 |
| 11 | Phan Lâm         | Bình | 26/05/1988 | TP. HCM    | 063 |
| 12 | Nguyễn Thanh     | Bình | 04/03/1987 | Tp.HCM     | 064 |
| 13 | Nguyễn Thanh     | Bình | 04/09/1976 | Tp.HCM     | 065 |
| 14 | Nguyễn Thị       | Bình | 12/10/1991 | Tp.HCM     | 066 |
| 15 | Nguyễn Thanh     | Bình | 19/02/1986 | An Giang   | 067 |
| 16 | Nguyễn Thị       | Bình | 05/10/1996 | Đồng Nai   | 068 |
| 17 | Phạm Quốc        | Bình | 19/06/1988 | TP. HCM    | 069 |
| 18 | Nguyễn Thanh     | Bình | 28/03/1991 | TP. HCM    | 070 |
| 19 | Mã Văn           | Bình | 04/10/1985 | TP. HCM    | 071 |
| 20 | Nguyễn Thị Thanh | Bình | 11/06/1975 | TP. HCM    | 072 |
| 21 | Trần Bá          | Bình | 03/09/1996 | TP. HCM    | 073 |
| 22 | Phạm Quang Hòa   | Bình | 23/03/1983 | TP. HCM    | 074 |
| 23 | Đặng Thị Như     | Bình | 05/11/1990 | Tp.HCM     | 075 |
| 24 | Nguyễn Ngọc      | Bộ   | 15/12/1981 | Quảng Ngãi | 076 |
| 25 | Ninh Đức         | Bôn  | 16/03/1969 | Tp.HCM     | 077 |
| 26 | Nguyễn Thị Mai   | Ca   | 10/08/1995 | TP. HCM    | 078 |

**Bàn thi thực hành số 4 - phòng A 1.3**

| Stt | Họ              | Tên   | Ngày sinh  | ĐLS      | Số BD |
|-----|-----------------|-------|------------|----------|-------|
| 1   | Lê Kiều Phương  | Các   | 28/04/1995 | TP. HCM  | 079   |
| 2   | Lê Văn          | Cảm   | 26/07/1960 | Long An  | 080   |
| 3   | Nguyễn Văn      | Cảm   | 26/04/1969 | TP. HCM  | 081   |
| 4   | Đào Thị         | Cảnh  | 18/11/1979 | Đồng Nai | 082   |
| 5   | Đỗ Văn          | Cảnh  | 05/08/1979 | Tp.HCM   | 083   |
| 6   | Phạm Thanh      | Cao   | 25/04/1996 | TP. HCM  | 084   |
| 7   | Nguyễn Thị Mộng | Cầm   | 02/02/1993 | TP. HCM  | 085   |
| 8   | Nguyễn Thị Hồng | Cầm   | 28/04/1997 | Đồng Nai | 086   |
| 9   | Nguyễn Thị Hồng | Cầm   | 27/08/1994 | TP. HCM  | 087   |
| 10  | Phạm Văn        | Công  | 03/03/1994 | Đắk Lắk  | 088   |
| 11  | Đoàn Xuân       | Công  | 10/08/1969 | Tp.HCM   | 089   |
| 12  | Hồ Ngọc         | Công  | 16/10/1991 | TP. HCM  | 090   |
| 13  | Huỳnh Chí       | Công  | 25/06/1989 | TP. HCM  | 091   |
| 14  | Hồ Hải          | Cơ    | 26/06/1995 | TP. HCM  | 092   |
| 15  | Lưu Thị Hoàng   | Cúc   | 11/11/1995 | TP. HCM  | 093   |
| 16  | Lê Thị Kim      | Cương | 18/02/1993 | TP. HCM  | 094   |
| 17  | Trần Mạnh       | Cường | 14/10/1989 | TP. HCM  | 095   |
| 18  | Lục Quốc        | Cường | 06/10/1991 | TP. HCM  | 096   |
| 19  | Trần Quốc       | Cường | 11/09/1956 | Cà Mau   | 097   |
| 20  | Phạm Doãn       | Cường | 09/03/1993 | Tp.HCM   | 098   |

Ug2



|    |                   |       |            |          |     |
|----|-------------------|-------|------------|----------|-----|
| 21 | Lữ Minh           | Cường | 21/07/1972 | Tp.HCM   | 099 |
| 22 | Nguyễn Thanh Mạnh | Cường | 30/09/1994 | TP. HCM  | 100 |
| 23 | Trần Minh Quốc    | Cường | 25/07/1983 | TP. HCM  | 101 |
| 24 | Phùng Khắc        | Cường | 02/09/1959 | TP. HCM  | 102 |
| 25 | Phan Thị          | Châu  | 11/01/1961 | Đồng Nai | 103 |
| 26 | Đào Bảo           | Châu  | 07/11/1983 | Đồng Nai | 104 |

**Bàn thi thực hành số 5 - phòng A 2.2**

| Stt | Họ                | Tên    | Ngày sinh  | ĐLS       | Số BD |
|-----|-------------------|--------|------------|-----------|-------|
| 1   | Huỳnh Ngọc        | Châu   | 30/08/1997 | TP. HCM   | 105   |
| 2   | Nguyễn Thị Thảo   | Châu   | 12/09/1980 | Tp.HCM    | 106   |
| 3   | Nguyễn Thị Minh   | Châu   | 20/07/1976 | TP. HCM   | 107   |
| 4   | Nguyễn Lâm Bảo    | Châu   | 20/10/1991 | TP. HCM   | 108   |
| 5   | Nguyễn Thị Hải    | Châu   | 22/09/1996 | TP. HCM   | 109   |
| 6   | Trương Nguyễn Hà  | Chi    | 04/12/1990 | BR - VT   | 110   |
| 7   | Hoàng Trần Phương | Chi    | 10/06/1995 | TP. HCM   | 111   |
| 8   | Thái Thị Quỳnh    | Chi    | 26/01/1986 | TP. HCM   | 112   |
| 9   | Dương Thị Huỳnh   | Chi    | 10/06/1996 | TP. HCM   | 113   |
| 10  | La Thị Kim        | Chi    | 07/07/1996 | TP. HCM   | 114   |
| 11  | Trần Thị Phương   | Chi    | 07/11/1992 | TP. HCM   | 115   |
| 12  | Huỳnh Thị Thanh   | Chi    | 01/08/1995 | TP. HCM   | 116   |
| 13  | Bùi Văn           | Chi    | 12/01/1972 | TP. HCM   | 117   |
| 14  | Mai Thị Cẩm       | Chi    | 29/06/1981 | TP. HCM   | 118   |
| 15  | Vũ Xuân           | Chiến  | 27/08/1983 | TP. HCM   | 119   |
| 16  | Đoàn Minh         | Chiến  | 05/11/1978 | Tp.Hà Nội | 120   |
| 17  | Đặng Kim          | Chinh  | 18/05/1978 | Đồng Nai  | 121   |
| 18  | Lê Thị Kiều       | Chinh  | 01/10/1993 | TP. HCM   | 122   |
| 19  | Đặng Trường       | Chinh  | 01/01/1974 | Long An   | 123   |
| 20  | Hà Thị Ngọc       | Chinh  | 03/04/1995 | TP. HCM   | 124   |
| 21  | Lê Thục           | Chinh  | 30/03/1996 | TP. HCM   | 125   |
| 22  | Lê Văn            | Chính  | 16/11/1989 | TP. HCM   | 126   |
| 23  | Nguyễn Thị Bích   | Chung  | 03/10/1989 | Tây Ninh  | 127   |
| 24  | Đỗ Văn            | Chung  | 30/03/1991 | TP. HCM   | 128   |
| 25  | Đào Ngọc          | Chương | 24/10/1977 | Đắk Lắk   | 129   |
| 26  | Trần Thị Cha Ra   | Da     | 05/01/1994 | Cần Thơ   | 130   |

**Bàn thi thực hành số 6 - phòng A 2.2**

| Stt | Họ         | Tên  | Ngày sinh  | ĐLS     | Số BD |
|-----|------------|------|------------|---------|-------|
| 1   | Huỳnh Công | Danh | 16/08/1992 | TP. HCM | 131   |
| 2   | Phạm Tiến  | Danh | 09/01/1992 | TP. HCM | 132   |
| 3   | Nguyễn     | Dần  | 25/06/1986 | Tp.HCM  | 133   |



|    |                     |      |            |            |     |
|----|---------------------|------|------------|------------|-----|
| 4  | Bùi Thanh Triều     | Dâng | 09/10/1996 | TP. HCM    | 134 |
| 5  | Nguyễn Thị Ngọc     | Diễm | 20/12/1995 | Bình Dương | 135 |
| 6  | Đoàn Thị Quỳnh      | Diễm | 19/09/1996 | TP. HCM    | 136 |
| 7  | Ngô Thị Quỳnh       | Diễm | 02/08/1996 | TP. HCM    | 137 |
| 8  | Phan Thị Thuý       | Diễm | 18/03/1996 | TP. HCM    | 138 |
| 9  | Nguyễn Thị Thúy     | Diễm | 29/10/1992 | TP. HCM    | 139 |
| 10 | Nguyễn Thị Ngọc     | Diễm | 13/01/1996 | TP. HCM    | 140 |
| 11 | Nguyễn Hữu          | Diện | 15/09/1952 | Đồng Nai   | 141 |
| 12 | Trần Thị Ngọc       | Diệp | 10/03/1992 | Đồng Nai   | 142 |
| 13 | Hồ Thúy             | Diệu | 27/07/1995 | Bình Dương | 143 |
| 14 | Đỗ Như Thảo         | Diệu | 14/07/1995 | Đồng Nai   | 144 |
| 15 | Nguyễn Thị Ngọc     | Diệu | 28/03/1996 | TP. HCM    | 145 |
| 16 | Phan Văn            | Dô   | 08/10/1995 | TP. HCM    | 146 |
| 17 | Cao Nguyễn An Thiên | Du   | 23/01/1988 | Đồng Nai   | 147 |
| 18 | Hoàng Ngọc          | Dũ   | 01/01/1994 | TP. HCM    | 148 |
| 19 | Nguyễn Thị Bích     | Dung | 31/01/1995 | Gia Lai    | 149 |
| 20 | Lâm Thị Ngọc        | Dung | 14/08/1976 | Kiên Giang | 150 |
| 21 | Nguyễn Thị Kim      | Dung | 02/03/1996 | Đà Nẵng    | 151 |
| 22 | Hoàng Nguyễn Phương | Dung | 29/07/1996 | TP. HCM    | 152 |
| 23 | Lê Thị Phương       | Dung | 30/11/1995 | TP. HCM    | 153 |
| 24 | Cao Thụy Thùy       | Dung | 19/11/1986 | TP. HCM    | 154 |
| 25 | Võ Thị Thùy         | Dung | 22/09/1994 | TP. HCM    | 155 |
| 26 | Phạm Nguyễn Thảo    | Dung | 02/10/1993 | TP. HCM    | 156 |

**Bàn thi thực hành số 7 - phòng A 2.4**

| Stt | Họ               | Tên  | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
|-----|------------------|------|------------|------------|-------|
| 1   | Lưu Thùy         | Dung | 04/09/1993 | TP. HCM    | 157   |
| 2   | Bùi Hoàng Thùy   | Dung | 22/11/1991 | TP. HCM    | 158   |
| 3   | Lê Thị Mỹ        | Dung | 01/10/1995 | TP. HCM    | 159   |
| 4   | Chu Thị          | Dung | 08/11/1992 | TP. HCM    | 160   |
| 5   | Nguyễn Thị Hoàng | Dung | 23/01/1989 | TP. HCM    | 161   |
| 6   | Trần Thị Kim     | Dung | 20/10/1995 | TP. HCM    | 162   |
| 7   | Hoàng Văn        | Dùng | 22/05/1989 | TP. HCM    | 163   |
| 8   | Huỳnh Chí        | Dũng | 29/04/1977 | Bình Dương | 164   |
| 9   | Phan Tiến        | Dũng | 14/05/1981 | Tây Ninh   | 165   |
| 10  | Trần Quốc        | Dũng | 26/03/1971 | TP. HCM    | 166   |
| 11  | Đoàn Võ Thanh    | Dũng | 30/01/1979 | TP. HCM    | 167   |
| 12  | Hồ Thanh         | Dũng | 20/04/1971 | TP. HCM    | 168   |
| 13  | Lữ Phúc Huy      | Dũng | 07/05/1978 | TP. HCM    | 169   |
| 14  | Lê Kinh          | Dũng | 20/10/1991 | TP. HCM    | 170   |

*Vp*



| 15                                          | Phạm Kiến Quốc    | Dũng  | 10/01/1979 | TP. HCM    | 171   |
|---------------------------------------------|-------------------|-------|------------|------------|-------|
| 16                                          | Phạm Hữu          | Dũng  | 19/06/1995 | TP. HCM    | 172   |
| 17                                          | Thái Anh          | Dũng  | 13/10/1979 | TP. HCM    | 173   |
| 18                                          | Hà Xuân           | Dũng  | 12/03/1989 | TP. HCM    | 174   |
| 19                                          | Nguyễn Tấn        | Dũng  | 12/02/1986 | TP. HCM    | 175   |
| 20                                          | Lê Văn            | Dũng  | 16/06/1976 | Đắk Lắk    | 176   |
| 21                                          | Phan Anh          | Dũng  | 12/04/1982 | Tiền Giang | 177   |
| 22                                          | Nguyễn Thị Anh    | Dũng  | 23/11/1979 | Tp.HCM     | 178   |
| 23                                          | Lê Minh Bảo       | Dũng  | 30/04/1994 | Tp.HCM     | 179   |
| 24                                          | Võ Quang          | Dũng  | 12/01/1959 | Tp.HCM     | 180   |
| 25                                          | Đặng Văn          | Dũng  | 18/03/1995 | TP. HCM    | 181   |
| 26                                          | Hoàng Vĩnh        | Dũng  | 01/05/1993 | TP. HCM    | 182   |
| <b>Bàn thi thực hành số 8 - phòng A 2.4</b> |                   |       |            |            |       |
| Stt                                         | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
| 1                                           | Mai Anh           | Dũng  | 17/12/1979 | TP. HCM    | 183   |
| 2                                           | Phạm Xuân         | Duy   | 10/10/1995 | TP. HCM    | 184   |
| 3                                           | Phạm Hoàng        | Duy   | 02/05/1981 | An Giang   | 185   |
| 4                                           | Nguyễn Ngọc       | Duy   | 30/08/1987 | Cần Thơ    | 186   |
| 5                                           | Đỗ Thành          | Duy   | 08/03/1977 | Đắk-Lắk    | 187   |
| 6                                           | Nguyễn            | Duy   | 29/04/1982 | Đồng Tháp  | 188   |
| 7                                           | Lê Thanh          | Duy   | 24/02/1996 | TP. HCM    | 189   |
| 8                                           | Nguyễn Sơn        | Duy   | 10/11/1996 | TP. HCM    | 190   |
| 9                                           | Trần Quang        | Duy   | 30/02/1981 | TP. HCM    | 191   |
| 10                                          | Nguyễn Hoàng Quốc | Duy   | 16/10/1981 | TP. HCM    | 192   |
| 11                                          | Trần Đình         | Duy   | 12/12/1994 | TP. HCM    | 193   |
| 12                                          | Bùi Thị           | Duyên | 03/05/1994 | Tp.HCM     | 194   |
| 13                                          | Phạm Lê Phương    | Duyên | 08/04/1993 | TP. HCM    | 195   |
| 14                                          | Trần Thị Phương   | Duyên | 15/09/1980 | TP. HCM    | 196   |
| 15                                          | Nguyễn Thị Mỹ     | Duyên | 10/06/1993 | TP. HCM    | 197   |
| 16                                          | Huỳnh Ngọc Mỹ     | Duyên | 24/09/1992 | TP. HCM    | 198   |
| 17                                          | Nguyễn Thị Thùy   | Duyên | 19/06/1996 | TP. HCM    | 199   |
| 18                                          | Hoàng Văn         | Duyệt | 07/01/1989 | TP. HCM    | 200   |
| 19                                          | Ngô Ngọc Bình     | Dương | 19/06/1995 | Bình Phước | 201   |
| 20                                          | Huỳnh Thị Thuý    | Dương | 02/12/1996 | TP. HCM    | 202   |
| 21                                          | Lê Thị Thùy       | Dương | 21/10/1964 | An Giang   | 203   |
| 22                                          | Lê Minh           | Dương | 19/10/1979 | Tiền Giang | 204   |
| 23                                          | Hoàng Trần Thùy   | Dương | 13/03/1990 | TP. HCM    | 205   |
| 24                                          | Phạm Đại          | Dương | 26/05/1992 | TP. HCM    | 206   |
| 25                                          | Phạm Thị Thùy     | Dương | 28/06/1995 | TP. HCM    | 207   |
| 26                                          | Bùi Thị Ánh       | Dương | 09/10/1995 | TP. HCM    | 208   |

*VP*



| Bàn thi thực hành số 9 - phòng A 2.6  |                  |      |            |            |       |
|---------------------------------------|------------------|------|------------|------------|-------|
| Stt                                   | Họ               | Tên  | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
| 1                                     | Tổng Kim         | Đại  | 06/05/1971 | Tp.HCM     | 209   |
| 2                                     | Phan Thị Trang   | Đài  | 01/05/1995 | TP. HCM    | 210   |
| 3                                     | Mai Anh          | Đào  | 19/05/1995 | Tây Ninh   | 211   |
| 4                                     | Lê Thị Anh       | Đào  | 14/10/1996 | TP. HCM    | 212   |
| 5                                     | Bùi Tấn          | Đạt  | 13/02/1997 | Bình Dương | 213   |
| 6                                     | Đặng Xuân        | Đạt  | 26/12/1996 | Bình Dương | 214   |
| 7                                     | Lê Thành         | Đạt  | 11/05/1994 | Bình Phước | 215   |
| 8                                     | Nguyễn Tiến      | Đạt  | 06/06/1993 | TP. HCM    | 216   |
| 9                                     | Cao Phát         | Đạt  | 08/05/1990 | TP. HCM    | 217   |
| 10                                    | Nguyễn Đức       | Đạt  | 25/11/1995 | TP. HCM    | 218   |
| 11                                    | Nguyễn Hoàng     | Đạt  | 19/10/1997 | TP. HCM    | 219   |
| 12                                    | Lư Phát          | Đạt  | 12/03/1985 | An Giang   | 220   |
| 13                                    | Vĩnh             | Đạt  | 20/03/1965 | Tp.HCM     | 221   |
| 14                                    | Nguyễn Minh      | Đạt  | 06/01/1995 | TP. HCM    | 222   |
| 15                                    | Nguyễn Văn       | Đạt  | 08/09/1977 | TP. HCM    | 223   |
| 16                                    | Đặng Hữu         | Đăng | 23/10/1996 | BR - VT    | 224   |
| 17                                    | Nguyễn Hải       | Đăng | 10/05/1981 | TP. HCM    | 225   |
| 18                                    | Tô Văn           | Đăng | 06/03/1992 | An Giang   | 226   |
| 19                                    | Phan Thị Mỹ      | Đăng | 15/01/1994 | TP. HCM    | 227   |
| 20                                    | Lê Tranh         | Đấu  | 07/07/1990 | Trà Vinh   | 228   |
| 21                                    | Nông Thị         | Đẹp  | 16/05/1994 | TP. HCM    | 229   |
| 22                                    | Dương Minh       | Đệ   | 16/08/1991 | TP. HCM    | 230   |
| 23                                    | Nguyễn Văn       | Đích | 22/03/1972 | TP. HCM    | 231   |
| 24                                    | Lại Thị Ngọc     | Điểm | 24/10/1981 | Tp.HCM     | 232   |
| 25                                    | Lê Minh          | Điền | 08/08/1985 | Tiền Giang | 233   |
| 26                                    | Nguyễn Thị Ngọc  | Điệp | 01/01/1966 | TP. HCM    | 234   |
| Bàn thi thực hành số 10 - phòng A 2.6 |                  |      |            |            |       |
| Stt                                   | Họ               | Tên  | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
| 1                                     | Nguyễn Thị Hoàng | Điệp | 27/11/1963 | TP. HCM    | 235   |
| 2                                     | Huỳnh Thị        | Điều | 30/07/1993 | TP. HCM    | 236   |
| 3                                     | Võ Quốc          | Đĩnh | 01/08/1978 | TP. HCM    | 237   |
| 4                                     | Nguyễn Ngọc      | Đoan | 01/01/1977 | Đồng Nai   | 238   |
| 5                                     | Ngô Bằng         | Đoan | 15/08/1973 | Đà Nẵng    | 239   |
| 6                                     | Lê Ngọc          | Đoàn | 15/02/1990 | Đà Nẵng    | 240   |
| 7                                     | Trần Văn         | Đông | 18/10/1968 | Bình Dương | 241   |
| 8                                     | Nguyễn Văn       | Đông | 23/09/1979 | Đồng Nai   | 242   |
| 9                                     | Lê Viễn          | Đông | 08/03/1978 | TP. HCM    | 243   |

48



|    |                  |       |            |            |     |
|----|------------------|-------|------------|------------|-----|
| 10 | Nguyễn Đức       | Đồng  | 19/06/1968 | Đồng Nai   | 244 |
| 11 | Phan Tiến        | Đồng  | 06/02/1994 | TP. HCM    | 245 |
| 12 | Đinh Đình Phú    | Đức   | 16/07/1989 | Bình Thuận | 246 |
| 13 | Huỳnh Minh       | Đức   | 15/10/1973 | Tiền Giang | 247 |
| 14 | Phạm Bửu         | Đức   | 11/02/1987 | TP. HCM    | 248 |
| 15 | Nguyễn Phúc      | Đức   | 08/08/1982 | TP. HCM    | 249 |
| 16 | Trần Bửu Thịnh   | Đức   | 02/09/1969 | Cần Thơ    | 250 |
| 17 | Phạm Đình        | Đức   | 06/03/1956 | Đồng Nai   | 251 |
| 18 | Trần Văn         | Đức   | 10/12/1960 | Khánh Hòa  | 252 |
| 19 | Đinh Trần Minh   | Đức   | 13/09/1995 | TP. HCM    | 253 |
| 20 | Vũ Tuấn          | Đức   | 15/12/1993 | TP. HCM    | 254 |
| 21 | Nguyễn Văn       | E     | 08/03/1968 | Cần Thơ    | 255 |
| 22 | Nguyễn Văn Út    | Em    | 06/03/1981 | Trà Vinh   | 256 |
| 23 | Trần Thị Hồng    | Gấm   | 18/08/1986 | TP. HCM    | 257 |
| 24 | Lê Khắc          | Ghi   | 10/05/1986 | TP. HCM    | 258 |
| 25 | Nguyễn Thị Hương | Giang | 14/07/1994 | Đà Nẵng    | 259 |
| 26 | Trần Thị         | Giang | 17/03/1996 | TP. HCM    | 260 |

**Bàn thi thực hành số 11 - phòng A 3.2**

| Stt | Họ               | Tên   | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
|-----|------------------|-------|------------|------------|-------|
| 1   | Bùi Lam          | Giang | 23/01/1976 | TP. HCM    | 261   |
| 2   | Trần Thanh       | Giang | 29/05/1978 | TP. HCM    | 262   |
| 3   | Trần Thị Châu    | Giang | 26/05/1995 | TP. HCM    | 263   |
| 4   | Từ Thị Cẩm       | Giang | 20/01/1994 | TP. HCM    | 264   |
| 5   | Trần Thị Hương   | Giang | 21/07/1993 | TP. HCM    | 265   |
| 6   | Nguyễn Vũ Hà     | Giang | 23/08/1992 | TP. HCM    | 266   |
| 7   | Võ Đông          | Giang | 19/05/1975 | Tây Ninh   | 267   |
| 8   | Trần Đức         | Giang | 27/01/994  | TP. HCM    | 268   |
| 9   | Chu Thị          | Giang | 10/12/1985 | TP. HCM    | 269   |
| 10  | Nguyễn Thị Quỳnh | Giao  | 25/06/1995 | BR-VT      | 270   |
| 11  | Nguyễn Thị Huỳnh | Giao  | 19/04/1995 | TP. HCM    | 271   |
| 12  | Bùi Văn          | Giáp  | 15/06/1994 | Đồng Nai   | 272   |
| 13  | Trần Văn         | Giới  | 12/03/1991 | BR - VT    | 273   |
| 14  | Bùi Văn          | Ha    | 03/06/1992 | TP. HCM    | 274   |
| 15  | Võ Thị Ngân      | Hà    | 31/12/1996 | Bình Dương | 275   |
| 16  | Hồ Thị Thu       | Hà    | 10/07/1991 | Bình Phước | 276   |
| 17  | Nguyễn Thu       | Hà    | 14/01/1984 | Cần Thơ    | 277   |
| 18  | Phùng Ngọc Thanh | Hà    | 12/04/1984 | Đồng Nai   | 278   |
| 19  | Đỗ Thanh         | Hà    | 17/02/1996 | Đà Nẵng    | 279   |
| 20  | Vũ Thu           | Hà    | 08/10/1994 | TP. HCM    | 280   |



| 21                                           | Nguyễn Thị Thanh   | Hà   | 11/09/1992 | TP. HCM    | 281   |
|----------------------------------------------|--------------------|------|------------|------------|-------|
| 22                                           | Trương Thị Thu     | Hà   | 24/01/1991 | TP. HCM    | 282   |
| 23                                           | Ngô Vũ Vân         | Hà   | 02/09/1982 | TP. HCM    | 283   |
| 24                                           | Trần Kiêm Thanh    | Hà   | 28/04/1995 | TP. HCM    | 284   |
| 25                                           | Nguyễn Thị Thu     | Hà   | 24/08/1995 | TP. HCM    | 285   |
| 26                                           | Phùng Vĩnh         | Hà   | 25/04/1983 | TP. HCM    | 286   |
| <b>Bàn thi thực hành số 12 - phòng A 3.2</b> |                    |      |            |            |       |
| Stt                                          | Họ                 | Tên  | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
| 1                                            | Nguyễn Vũ Hải      | Hà   | 05/03/1996 | TP. HCM    | 287   |
| 2                                            | Xà Thị Bích        | Hà   | 06/03/1991 | Đà Nẵng    | 288   |
| 3                                            | Trần Ngọc          | Hà   | 09/09/1976 | Tây Ninh   | 289   |
| 4                                            | Nguyễn Hải         | Hà   | 01/07/1959 | Tp.HCM     | 290   |
| 5                                            | Nguyễn Thị Thu     | Hà   | 21/05/1992 | Tp.Hà Nội  | 291   |
| 6                                            | Lê Thị Thu         | Hà   | 08/08/1991 | TP. HCM    | 292   |
| 7                                            | Phan Thị Thu       | Hà   | 21/02/1995 | TP. HCM    | 293   |
| 8                                            | Đinh Hồ Nhị        | Hà   | 17/07/1996 | TP. HCM    | 294   |
| 9                                            | Nguyễn Trịnh Thanh | Hà   | 01/11/1996 | TP. HCM    | 295   |
| 10                                           | Nguyễn Thị Thu     | Hà   | 22/10/1993 | TP. HCM    | 296   |
| 11                                           | Nguyễn Thị         | Hà   | 10/01/1995 | TP. HCM    | 297   |
| 12                                           | Nguyễn Thu         | Hà   | 13/11/1994 | TP. HCM    | 298   |
| 13                                           | Ngô An             | Hạ   | 26/12/1977 | Tp.HCM     | 299   |
| 14                                           | Đỗ Minh            | Hạ   | 22/09/1974 | Tp.HCM     | 300   |
| 15                                           | Hồ Thị Thanh       | Hải  | 30/04/1979 | Bình Dương | 301   |
| 16                                           | Lê Minh            | Hải  | 29/01/1987 | Long An    | 302   |
| 17                                           | Đặng Thị Hồng      | Hải  | 01/01/1987 | Tây Ninh   | 303   |
| 18                                           | Nguyễn Thị Hồng    | Hải  | 07/10/1988 | Bình Dương | 304   |
| 19                                           | Nguyễn Thanh       | Hải  | 10/04/1959 | Cà Mau     | 305   |
| 20                                           | Nguyễn Thanh       | Hải  | 01/05/1965 | Đà Nẵng    | 306   |
| 21                                           | Nguyễn Thanh       | Hải  | 10/02/1964 | Tiền Giang | 307   |
| 22                                           | Nguyễn Ngọc        | Hải  | 05/05/1979 | Tp.HCM     | 308   |
| 23                                           | Huỳnh Ngọc         | Hải  | 25/12/1960 | Tp.HCM     | 309   |
| 24                                           | Lê Công Hoàng      | Hải  | 31/12/1972 | TP. HCM    | 310   |
| 25                                           | Hoàng Thanh        | Hải  | 21/04/1972 | TP. HCM    | 311   |
| 26                                           | Nguyễn Ngọc        | Hải  | 04/02/1995 | TP. HCM    | 312   |
| <b>Bàn thi thực hành số 13 - phòng A 3.4</b> |                    |      |            |            |       |
| Stt                                          | Họ                 | Tên  | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
| 1                                            | Nguyễn Văn         | Hải  | 10/05/1989 | TP. HCM    | 313   |
| 2                                            | Trần Lê Khánh      | Hải  | 29/12/1993 | TP. HCM    | 314   |
| 3                                            | Nguyễn Bảo         | Hạnh | 18/08/1985 | Đồng Tháp  | 315   |



|    |                  |      |            |          |     |
|----|------------------|------|------------|----------|-----|
| 4  | Trương Thị Hồng  | Hạnh | 13/01/1996 | Đà Nẵng  | 316 |
| 5  | Đặng Thị         | Hạnh | 15/07/1995 | TP. HCM  | 317 |
| 6  | Thái Thị Kiều    | Hạnh | 11/07/1981 | Cần Thơ  | 318 |
| 7  | Nguyễn Ngọc Thuý | Hạnh | 14/03/1994 | Tp.HCM   | 319 |
| 8  | Nguyễn Thị Mỹ    | Hạnh | 08/01/1995 | TP. HCM  | 320 |
| 9  | Phạm Thị Quỳnh   | Hạnh | 09/06/1995 | TP. HCM  | 321 |
| 10 | Trần Thị         | Hạnh | 20/06/1994 | TP. HCM  | 322 |
| 11 | Ngô              | Hao  | 15/12/1994 | TP. HCM  | 323 |
| 12 | Ngô Khắc         | Hào  | 20/10/1963 | Lâm Đồng | 324 |
| 13 | Trần Anh         | Hào  | 07/10/1997 | TP. HCM  | 325 |
| 14 | Trần Nhật        | Hào  | 01/09/1996 | TP. HCM  | 326 |
| 15 | Đinh Quang       | Hào  | 27/04/1971 | Tp.HCM   | 327 |
| 16 | Luyện Thị        | Hảo  | 10/08/1982 | BR - VT  | 328 |
| 17 | Nguyễn Tô Như    | Hảo  | 27/06/1992 | TP. HCM  | 329 |
| 18 | Quách Văn        | Hảo  | 21/10/1989 | TP. HCM  | 330 |
| 19 | Nguyễn Ngọc Như  | Hảo  | 28/08/1993 | TP. HCM  | 331 |
| 20 | Mai Thị Thanh    | Hảo  | 03/04/1995 | TP. HCM  | 332 |
| 21 | Trần Thị Bích    | Hằng | 09/05/1980 | Đồng Nai | 333 |
| 22 | Lương Thị        | Hằng | 10/07/1995 | Đồng Nai | 334 |
| 23 | Trần Thị         | Hằng | 15/05/1995 | Đà Nẵng  | 335 |
| 24 | Trần Thị Mỹ      | Hằng | 21/05/1983 | TP. HCM  | 336 |
| 25 | Phùng Thanh      | Hằng | 06/11/1995 | TP. HCM  | 337 |
| 26 | Hoàng Thị        | Hằng | 06/07/1992 | TP. HCM  | 338 |

**Bản thi thực hành số 14 - phòng A 3.4**

| Stt | Họ             | Tên  | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
|-----|----------------|------|------------|------------|-------|
| 1   | Đoàn Thị Diễm  | Hằng | 21/08/1995 | TP. HCM    | 339   |
| 2   | Trần Thị       | Hằng | 03/07/1982 | TP. HCM    | 340   |
| 3   | Trần Thị Minh  | Hằng | 12/08/1994 | TP. HCM    | 341   |
| 4   | Nguyễn Thị Thu | Hằng | 13/09/1992 | TP. HCM    | 342   |
| 5   | Mạch Mỹ Gia    | Hân  | 21/03/1995 | Tiền Giang | 343   |
| 6   | Phan Ngọc Diễm | Hân  | 03/09/1979 | Đồng Nai   | 344   |
| 7   | Lê Phạm Việt   | Hân  | 26/08/1996 | TP. HCM    | 345   |
| 8   | Nguyễn Chí     | Hậu  | 01/06/1996 | Bạc Liêu   | 346   |
| 9   | Nguyễn Thị     | Hậu  | 27/06/1995 | Đà Nẵng    | 347   |
| 10  | Trần Thị       | Hậu  | 23/04/1995 | TP. HCM    | 348   |
| 11  | Nguyễn Thị     | Hiền | 05/04/1993 | Bình Dương | 349   |
| 12  | Nguyễn Minh    | Hiền | 28/04/1977 | TP. HCM    | 350   |
| 13  | Đỗ Lê Ngọc     | Hiền | 22/02/1994 | TP. HCM    | 351   |
| 14  | Quách Thị Mộng | Hiền | 26/10/1975 | TP. HCM    | 352   |



|    |                  |      |            |            |     |
|----|------------------|------|------------|------------|-----|
| 15 | Nguyễn Thị Thanh | Hiền | 17/06/1994 | TP. HCM    | 353 |
| 16 | Nguyễn Thị Thanh | Hiền | 19/10/1996 | TP. HCM    | 354 |
| 17 | Đỗ Thị Kim       | Hiền | 15/03/1980 | TP. HCM    | 355 |
| 18 | Ngô Thị Thu      | Hiền | 23/09/1996 | TP. HCM    | 356 |
| 19 | Diệp Thị Kim     | Hiền | 03/02/1966 | Tp.HCM     | 357 |
| 20 | Huỳnh Ngọc Đại   | Hiền | 02/02/1978 | TP. HCM    | 358 |
| 21 | Trần Xuân        | Hiền | 02/03/1980 | Tp.HCM     | 359 |
| 22 | Nguyễn Văn       | Hiền | 08/11/1994 | Kom Tum    | 360 |
| 23 | Lý Thị Mỹ        | Hiệp | 14/12/1983 | TP. HCM    | 361 |
| 24 | Trần Thị Mỹ      | Hiệp | 29/11/1995 | TP. HCM    | 362 |
| 25 | Nguyễn Đỗ Thành  | Hiếu | 10/12/1996 | Bình Dương | 363 |
| 26 | Nguyễn Văn       | Hiếu | 23/02/1994 | Kom Tum    | 364 |

**Bàn thi thực hành số 15 - phòng A 3.6**

| Stt | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
|-----|-------------------|-------|------------|------------|-------|
| 1   | Phạm Trung        | Hiếu  | 01/07/1991 | TP. HCM    | 365   |
| 2   | Đào Trọng         | Hiếu  | 24/08/1987 | TP. HCM    | 366   |
| 3   | Phạm Xuân         | Hiếu  | 06/09/1986 | TP. HCM    | 367   |
| 4   | Đỗ Quan           | Hiếu  | 31/08/1985 | TP. HCM    | 368   |
| 5   | Trần Đăng Chí     | Hiếu  | 02/03/1996 | TP. HCM    | 369   |
| 6   | Nguyễn Thị Phương | Hiếu  | 24/09/1996 | TP. HCM    | 370   |
| 7   | Võ Trọng          | Hiếu  | 29/04/1979 | TP. HCM    | 371   |
| 8   | Nguyễn Trung      | Hiếu  | 20/07/1991 | TP. HCM    | 372   |
| 9   | Nguyễn Hồ Vũ      | Hiếu  | 31/03/1993 | TP. HCM    | 373   |
| 10  | Vũ Văn            | Hình  | 07/06/1981 | Gia Lai    | 374   |
| 11  | Nguyễn Thị Thanh  | Hoa   | 11/08/1984 | Quảng Ngãi | 375   |
| 12  | Nguyễn Thị Mỹ     | Hoa   | 24/09/1996 | TP. HCM    | 376   |
| 13  | Trần Thị Như      | Hoa   | 22/01/1990 | Bến Tre    | 377   |
| 14  | Bùi Thị Trinh     | Hoa   | 06/03/1995 | TP. HCM    | 378   |
| 15  | Trần Trọng        | Hòa   | 14/04/1992 | TP. HCM    | 379   |
| 16  | Võ Thiện          | Hòa   | 28/08/1991 | TP. HCM    | 380   |
| 17  | Trần Văn          | Hòa   | 25/10/1987 | Vĩnh Long  | 381   |
| 18  | Nguyễn Thị        | Hòa   | 20/09/1995 | TP. HCM    | 382   |
| 19  | Nguyễn Văn        | Hoài  | 01/12/1995 | TP. HCM    | 383   |
| 20  | Đỗ Hiệp Khải      | Hoàn  | 14/07/1992 | TP. HCM    | 384   |
| 21  | Nguyễn Ngọc       | Hoàn  | 08/05/1985 | Tp.HCM     | 385   |
| 22  | Nguyễn Văn        | Hoàn  | 13/05/1996 | TP. HCM    | 386   |
| 23  | Lê Đỗ Minh        | Hoàng | 07/02/1996 | Bạc Liêu   | 387   |
| 24  | Hồ Minh           | Hoàng | 23/11/1996 | Bình Dương | 388   |
| 25  | Nguyễn Thị Mỹ     | Hoàng | 06/07/1996 | TP. HCM    | 389   |
| 26  | Bùi Viết          | Hoàng | 22/03/1986 | TP. HCM    | 390   |



| Bàn thi thực hành số 16 - phòng A 3.6 |                 |       |            |           |       |
|---------------------------------------|-----------------|-------|------------|-----------|-------|
| Stt                                   | Họ              | Tên   | Ngày sinh  | ĐLS       | Số BD |
| 1                                     | Tăng Văn        | Hoàng | 04/03/1979 | BR - VT   | 391   |
| 2                                     | Trần Huy        | Hoàng | 28/02/1988 | Khánh Hòa | 392   |
| 3                                     | Nguyễn Văn      | Hoàng | 03/09/1968 | Tp.HCM    | 393   |
| 4                                     | Võ Duy          | Hoàng | 01/01/1985 | TP. HCM   | 394   |
| 5                                     | Trần Văn        | Hoàng | 24/04/1996 | TP. HCM   | 395   |
| 6                                     | Hà Thanh        | Hoàng | 08/08/1995 | TP. HCM   | 396   |
| 7                                     | Phạm Văn        | Hoàng | 22/12/1994 | TP. HCM   | 397   |
| 8                                     | Vũ Trần Xuân    | Hoàng | 19/03/1996 | TP. HCM   | 398   |
| 9                                     | Lê Thành        | Hoàng | 10/02/1992 | TP. HCM   | 399   |
| 10                                    | Nguyễn Nhật     | Hoàng | 10/12/1995 | TP. HCM   | 400   |
| 11                                    | Trương Quang    | Hoàng | 10/10/1966 | TP. HCM   | 401   |
| 12                                    | Hà Văn          | Hon   | 29/01/1966 | Long An   | 402   |
| 13                                    | Nguyễn Ngọc     | Hồ    | 06/05/1997 | TP. HCM   | 403   |
| 14                                    | Trương Thị Bích | Hồng  | 17/10/1996 | TP. HCM   | 404   |
| 15                                    | Trương Công     | Hồng  | 05/06/1990 | TP. HCM   | 405   |
| 16                                    | Bùi Thị Thu     | Hồng  | 27/09/1994 | TP. HCM   | 406   |
| 17                                    | Trần Thanh      | Hội   | 21/02/1995 | TP. HCM   | 407   |
| 18                                    | Nguyễn Tuấn     | Huân  | 24/03/1991 | BR - VT   | 408   |
| 19                                    | Trần Đình       | Huân  | 06/08/1984 | Tp.HCM    | 409   |
| 20                                    | Lê Thị          | Huê   | 27/03/1995 | TP. HCM   | 410   |
| 21                                    | Nguyễn          | Huệ   | 15/07/1957 | Đồng Nai  | 411   |
| 22                                    | Bùi Thị Mỹ      | Huệ   | 24/09/1997 | Phú Yên   | 412   |
| 23                                    | Nguyễn Thị      | Huệ   | 11/06/1995 | TP. HCM   | 413   |
| 24                                    | Trần Thị        | Huệ   | 28/04/1996 | TP. HCM   | 414   |
| 25                                    | Nguyễn Thị Kim  | Huệ   | 18/12/1995 | TP. HCM   | 415   |
| 26                                    | Phạm Ngọc       | Huệ   | 15/08/1960 | Tp.HCM    | 416   |
| Bàn thi thực hành số 17 - phòng A 4.2 |                 |       |            |           |       |
| Stt                                   | Họ              | Tên   | Ngày sinh  | ĐLS       | Số BD |
| 1                                     | Đinh Thị        | Huế   | 22/03/1991 | TP. HCM   | 417   |
| 2                                     | Phạm Quốc       | Hùng  | 17/02/1976 | TP. HCM   | 418   |
| 3                                     | Hoàng Minh      | Hùng  | 08/11/1996 | TP. HCM   | 419   |
| 4                                     | Vũ Văn          | Hùng  | 10/05/1995 | TP. HCM   | 420   |
| 5                                     | Phan Tấn        | Hùng  | 02/10/1995 | TP. HCM   | 421   |
| 6                                     | Dương Công      | Hùng  | 03/03/1973 | Đà Nẵng   | 422   |
| 7                                     | Diệp Thanh      | Hùng  | 12/12/1964 | Hậu Giang | 423   |
| 8                                     | Nguyễn Thanh    | Hùng  | 01/06/1976 | Tp.HCM    | 424   |
| 9                                     | Nguyễn Mạnh     | Hùng  | 02/08/1988 | Tp.Hà Nội | 425   |



|    |                |      |            |          |     |
|----|----------------|------|------------|----------|-----|
| 10 | Từ Thế Anh     | Hùng | 18/04/1987 | Đăk Lăk  | 426 |
| 11 | Lê Mạnh        | Hùng | 05/06/1979 | Đà Nẵng  | 427 |
| 12 | Nguyễn Tấn Phi | Hùng | 10/11/1995 | TP. HCM  | 428 |
| 13 | Nguyễn Việt    | Hùng | 01/10/1989 | TP. HCM  | 429 |
| 14 | Đỗ Minh        | Hùng | 22/06/1994 | TP. HCM  | 430 |
| 15 | Nguyễn Tấn     | Hùng | 06/02/1989 | TP. HCM  | 431 |
| 16 | Đàm Văn        | Hùng | 28/09/1994 | TP. HCM  | 432 |
| 17 | Trần Mạnh      | Hùng | 28/08/1974 | TP. HCM  | 433 |
| 18 | Nguyễn Mạnh    | Hùng | 10/02/1971 | TP. HCM  | 434 |
| 19 | Lê Văn         | Huy  | 26/08/1995 | Đăk Lăk  | 435 |
| 20 | Lê Hoàng Gia   | Huy  | 30/10/1997 | Trà Vinh | 436 |
| 21 | Nguyễn Đức     | Huy  | 18/09/1996 | TP. HCM  | 437 |
| 22 | Đình Quang     | Huy  | 30/12/1992 | Tp.HCM   | 438 |
| 23 | Trần Quốc      | Huy  | 19/10/1988 | Tp.HCM   | 439 |
| 24 | Nguyễn Xuân    | Huy  | 10/04/1996 | TP. HCM  | 440 |
| 25 | Nguyễn Công    | Huy  | 17/10/1987 | TP. HCM  | 441 |
| 26 | Phạm Quang     | Huy  | 13/07/1994 | TP. HCM  | 442 |

**Bản thi thực hành số 18 - phòng A 4.2**

| Stt | Họ               | Tên   | Ngày sinh  | ĐLS      | Số BD |
|-----|------------------|-------|------------|----------|-------|
| 1   | Phạm Hải         | Huy   | 20/10/1983 | TP. HCM  | 443   |
| 2   | Phạm Đức         | Huy   | 22/12/1976 | TP. HCM  | 444   |
| 3   | Nguyễn Đức       | Huy   | 04/02/1995 | Tp.HCM   | 445   |
| 4   | Tạ Nguyễn Ngọc   | Huyền | 12/03/1985 | TP. HCM  | 446   |
| 5   | Nguyễn Thị Kim   | Huyền | 15/01/1991 | Bến Tre  | 447   |
| 6   | Nguyễn Thị Trung | Huyền | 13/07/1988 | Bến Tre  | 448   |
| 7   | Huỳnh Thị Ngọc   | Huyền | 10/02/1996 | Đồng Nai | 449   |
| 8   | Nguyễn Thị Ngọc  | Huyền | 29/05/1997 | Đà Nẵng  | 450   |
| 9   | Bùi Thị Thanh    | Huyền | 24/06/1996 | TP. HCM  | 451   |
| 10  | Nguyễn Thị Thanh | Huyền | 01/09/1995 | TP. HCM  | 452   |
| 11  | Nguyễn Thị Ngọc  | Huyền | 17/08/1996 | TP. HCM  | 453   |
| 12  | Đình Thị Thu     | Huyền | 19/01/1986 | TP. HCM  | 454   |
| 13  | Phạm Thị Thu     | Huyền | 17/09/1996 | TP. HCM  | 455   |
| 14  | Trần Thị Mộng    | Huyền | 14/10/1984 | TP. HCM  | 456   |
| 15  | Đào Thu          | Huyền | 06/01/1996 | TP. HCM  | 457   |
| 16  | Hoàng Thị Mỹ     | Huyền | 26/08/1995 | TP. HCM  | 458   |
| 17  | Lưu Thị          | Huyền | 23/11/1996 | TP. HCM  | 459   |
| 18  | Ngô Thị Như      | Huỳnh | 18/08/1995 | TP. HCM  | 460   |
| 19  | Đỗ Khắc Tất      | Hưng  | 18/11/1993 | TP. HCM  | 461   |
| 20  | Trần Tấn         | Hưng  | 01/02/1996 | TP. HCM  | 462   |



|    |             |       |            |           |     |
|----|-------------|-------|------------|-----------|-----|
| 21 | Đỗ          | Hưng  | 01/10/1954 | Tp.HCM    | 463 |
| 22 | Trần Ngọc   | Hưng  | 20/08/1994 | Tp.HCM    | 464 |
| 23 | Lê Nhựt     | Hùng  | 03/02/1991 | Vĩnh Long | 465 |
| 24 | Nguyễn Thị  | Hương | 03/09/1994 | BR - VT   | 466 |
| 25 | Bùi Thị Thu | Hương | 07/01/1996 | Đắk Lắk   | 467 |
| 26 | Đậu Thị     | Hương | 20/12/1995 | Đồng Nai  | 468 |

**Bàn thi thực hành số 19 - phòng A 4.4**

| Stt | Họ                   | Tên   | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
|-----|----------------------|-------|------------|------------|-------|
| 1   | Nguyễn Hoài          | Hương | 01/05/1991 | TP. HCM    | 469   |
| 2   | Đồng Nữ Hoàng        | Hương | 02/09/1996 | TP. HCM    | 470   |
| 3   | La Thị Thu           | Hương | 08/06/1974 | Cần Thơ    | 471   |
| 4   | Nguyễn Thị Lan       | Hương | 11/09/1978 | Tp.HCM     | 472   |
| 5   | Lê Thị Minh          | Hương | 14/10/1995 | TT - Huế   | 473   |
| 6   | Bùi Thị              | Hường | 10/01/1994 | Đồng Nai   | 474   |
| 7   | Dương Thị Thu        | Hường | 28/08/1971 | Đồng Nai   | 475   |
| 8   | Nguyễn Thị           | Hường | 14/08/1995 | TP. HCM    | 476   |
| 9   | Bùi Công Phú         | Hường | 20/06/1996 | TP. HCM    | 477   |
| 10  | Trần Quang           | Hướng | 26/06/1987 | TP. HCM    | 478   |
| 11  | Lê Sỹ                | Hưu   | 17/11/1994 | Bình Dương | 479   |
| 12  | Nguyễn               | Hynos | 26/06/1979 | Đồng Tháp  | 480   |
| 13  | Lê Thành             | Kế    | 29/03/1966 | TP. HCM    | 481   |
| 14  | Nguyễn Bá            | Kết   | 01/08/1983 | TP. HCM    | 482   |
| 15  | Trịnh Xuân           | Kiên  | 28/08/1980 | Đồng Nai   | 483   |
| 16  | Trần Trung           | Kiên  | 03/06/1988 | Tp.HCM     | 484   |
| 17  | Võ Quang             | Kiệt  | 09/07/1995 | Đà Nẵng    | 485   |
| 18  | Hồ Vũ Thúy           | Kiều  | 18/07/1990 | Đà Nẵng    | 486   |
| 19  | Nguyễn Thị Lệ        | Kiều  | 20/04/1993 | TP. HCM    | 487   |
| 20  | Phạm Nhật            | Kiều  | 20/01/1963 | TP. HCM    | 488   |
| 21  | Lê Trần Song         | Kim   | 14/10/1995 | TP. HCM    | 489   |
| 22  | Nguyễn Hoàng Mỹ      | Kim   | 13/12/1992 | TP. HCM    | 490   |
| 23  | Lê Viết              | Kỳ    | 18/04/1980 | TP. HCM    | 491   |
| 24  | Trương Bảo           | Khá   | 18/05/1979 | Cần Thơ    | 492   |
| 25  | Hoàng                | Kha   | 30/03/1995 | TP. HCM    | 493   |
| 26  | Lưu Thị Xuân Nữ Hoàn | Khải  | 10/02/1989 | Tp.HCM     | 494   |

**Bàn thi thực hành số 20 - phòng A 4.4**

| Stt | Họ         | Tên   | Ngày sinh  | ĐLS      | Số BD |
|-----|------------|-------|------------|----------|-------|
| 1   | Vương Quan | Khải  | 13/10/1975 | TP. HCM  | 495   |
| 2   | Nông Thị   | Khang | 03/10/1996 | Đồng Nai | 496   |
| 3   | Lê Duy     | Khang | 14/08/1995 | TP. HCM  | 497   |

*Ug*



|    |                 |        |            |            |     |
|----|-----------------|--------|------------|------------|-----|
| 4  | Bùi Bảo         | Khang  | 02/03/1996 | TP. HCM    | 498 |
| 5  | Lâm Mạnh        | Khang  | 16/07/1996 | TP. HCM    | 499 |
| 6  | Trương Thị An   | Khang  | 02/04/1995 | TP. HCM    | 500 |
| 7  | Bùi Thị Mỹ      | Khanh  | 20/06/1990 | TP. HCM    | 501 |
| 8  | Đặng Ngọc Tường | Khanh  | 13/01/1981 | TP. HCM    | 502 |
| 9  | Cù Long         | Khánh  | 10/05/1993 | TP. HCM    | 503 |
| 10 | Hà Nguyễn Quốc  | Khánh  | 26/10/1956 | Đồng Nai   | 504 |
| 11 | Nguyễn Mai Như  | Khánh  | 02/09/1996 | TP. HCM    | 505 |
| 12 | Lê Đăng         | Khoa   | 18/02/1995 | Ninh Thuận | 506 |
| 13 | Thiệu Bá        | Khoa   | 06/07/1984 | TP. HCM    | 507 |
| 14 | Lê Minh         | Khoa   | 17/06/1993 | TP. HCM    | 508 |
| 15 | Nguyễn Minh     | Khôi   | 19/06/1981 | Bến Tre    | 509 |
| 16 | Nguyễn Bá       | Khôi   | 13/08/1976 | TP. HCM    | 510 |
| 17 | Lê Thị          | Khuyên | 22/06/1994 | Long An    | 511 |
| 18 | Nguyễn Đình     | Khương | 26/04/1995 | TP. HCM    | 512 |
| 19 | Nguyễn Văn      | Lâm    | 10/06/1991 | Tp.HCM     | 513 |
| 20 | Phạm Hoàng      | Lam    | 10/10/1981 | TP. HCM    | 514 |
| 21 | Lê Thị          | Lan    | 01/06/1976 | Bình Dương | 515 |
| 22 | Trịnh Thị       | Lan    | 05/02/1990 | TP. HCM    | 516 |
| 23 | Nguyễn Linh     | Lan    | 26/09/1969 | TP. HCM    | 517 |
| 24 | Bùi Hương       | Lan    | 08/12/1993 | TP. HCM    | 518 |
| 25 | Nguyễn Thị Ngọc | Lang   | 24/11/1979 | TP. HCM    | 519 |
| 26 | Trần Thị Thanh  | Lang   | 07/02/1993 | TP. HCM    | 520 |

**Bàn thi thực hành số 21 - phòng A 4.6**

| Stt | Họ              | Tên  | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
|-----|-----------------|------|------------|------------|-------|
| 1   | Lương Văn       | Lâm  | 22/12/1979 | TP. HCM    | 521   |
| 2   | Nguyễn Thị Thuý | Lâm  | 05/05/1995 | TP. HCM    | 522   |
| 3   | Nguyễn Tùng     | Lâm  | 16/07/1968 | Cà Mau     | 523   |
| 4   | Bùi Đức         | Lâm  | 22/01/1974 | Cần Thơ    | 524   |
| 5   | Trần Đào Hải    | Lâm  | 23/02/1977 | Đồng Nai   | 525   |
| 6   | Nguyễn Hồng     | Lâm  | 05/06/1980 | Lâm Đồng   | 526   |
| 7   | Đỗ Thị Hoài     | Lâm  | 20/07/1988 | Tp.HCM     | 527   |
| 8   | Huỳnh Văn       | Lâm  | 06/10/1996 | TP. HCM    | 528   |
| 9   | Vũ Văn          | Lâm  | 17/06/1986 | TP. HCM    | 529   |
| 10  | Bùi Thị         | Lệ   | 15/11/1994 | Đà Nẵng    | 530   |
| 11  | Nguyễn Thị      | Lệ   | 20/01/1996 | TP. HCM    | 531   |
| 12  | Hoàng Ngọc      | Liên | 27/03/1982 | BR - VT    | 532   |
| 13  | Trần Thị Bích   | Liên | 25/10/1990 | Bình Dương | 533   |
| 14  | Đinh Bích       | Liên | 01/02/1996 | Gia Lai    | 534   |



| 15                                           | Lâm Thị             | Liên | 02/06/1995 | TP. HCM   | 535   |
|----------------------------------------------|---------------------|------|------------|-----------|-------|
| 16                                           | Võ Thị Kim          | Liên | 23/07/1993 | TP. HCM   | 536   |
| 17                                           | Nguyễn Thị          | Liên | 17/09/1991 | TP. HCM   | 537   |
| 18                                           | Nguyễn Thị Hương    | Liên | 20/10/1991 | TP. HCM   | 538   |
| 19                                           | Hồ Thị              | Liểu | 24/12/1986 | Cần Thơ   | 539   |
| 20                                           | Hoàng Thị           | Liểu | 24/01/1994 | Tp.HCM    | 540   |
| 21                                           | Trương Đỗ Thảo      | Linh | 08/04/1997 | BR - VT   | 541   |
| 22                                           | Võ Thị Thùy         | Linh | 13/11/1989 | Hậu Giang | 542   |
| 23                                           | Đỗ Thị Hoài         | Linh | 17/10/1996 | Đà Nẵng   | 543   |
| 24                                           | Nguyễn Thị Khánh    | Linh | 19/02/1996 | TP. HCM   | 544   |
| 25                                           | Võ Thị              | Linh | 14/07/1994 | TP. HCM   | 545   |
| 26                                           | Đoàn Thị Hồng       | Linh | 30/01/1993 | TP. HCM   | 546   |
| <b>Bàn thi thực hành số 22 - phòng A 4.6</b> |                     |      |            |           |       |
| Stt                                          | Họ                  | Tên  | Ngày sinh  | ĐLS       | Số BD |
| 1                                            | Lê Huỳnh Ngọc       | Linh | 12/11/1996 | TP. HCM   | 547   |
| 2                                            | Đỗ Thị Khánh        | Linh | 26/05/1993 | TP. HCM   | 548   |
| 3                                            | Trịnh Đoàn Tuấn     | Linh | 20/08/1978 | TP. HCM   | 549   |
| 4                                            | Văn Gia             | Linh | 19/09/1995 | TP. HCM   | 550   |
| 5                                            | Nguyễn Võ Thuỳ      | Linh | 10/11/1995 | TP. HCM   | 551   |
| 6                                            | Ngô Thị Xuyên       | Linh | 20/12/1993 | TP. HCM   | 552   |
| 7                                            | Nguyễn Mỹ           | Linh | 20/03/1995 | TP. HCM   | 553   |
| 8                                            | Phạm Thuỳ           | Linh | 20/06/1995 | TP. HCM   | 554   |
| 9                                            | Nguyễn Mỹ Kiều      | Linh | 17/02/1994 | TP. HCM   | 555   |
| 10                                           | Võ Thị Diệu         | Linh | 10/08/1995 | TP. HCM   | 556   |
| 11                                           | Phan Hồng           | Linh | 01/01/1981 | Tp.HCM    | 557   |
| 12                                           | Vũ Thị Phương       | Linh | 23/12/1987 | Tp.HCM    | 558   |
| 13                                           | Trần Thái           | Linh | 20/03/1983 | Tp.Hà Nội | 559   |
| 14                                           | Trương Thị Cẩm      | Linh | 28/10/1995 | TP. HCM   | 560   |
| 15                                           | Nguyễn Anh          | Linh | 02/01/1983 | TP. HCM   | 561   |
| 16                                           | Đào Hải             | Linh | 11/03/1996 | TP. HCM   | 562   |
| 17                                           | Nguyễn Ngọc         | Linh | 07/01/1995 | TP. HCM   | 563   |
| 18                                           | Nguyễn Huỳnh Phương | Linh | 20/01/1995 | TP. HCM   | 564   |
| 19                                           | Kpả Nguyễn Thu      | Linh | 02/09/1994 | TP. HCM   | 565   |
| 20                                           | Lê Thị              | Linh | 24/09/1994 | TP. HCM   | 566   |
| 21                                           | Nguyễn Phùng Ngọc   | Linh | 11/07/1995 | TP. HCM   | 567   |
| 22                                           | Phạm Thị Ngọc       | Linh | 05/06/1994 | TP. HCM   | 568   |
| 23                                           | Đồng Nữ Thùy        | Linh | 16/12/1997 | TP. HCM   | 569   |
| 24                                           | Trần Nguyễn Hiền    | Linh | 12/10/1996 | TP. HCM   | 570   |
| 25                                           | Bùi Mai             | Linh | 30/08/1994 | TP. HCM   | 571   |
| 26                                           | Nguyễn Thị Thùy     | Linh | 29/03/1996 | TP. HCM   | 572   |



| Bàn thi thực hành số 23 - phòng A 5.2 |                   |       |            |            |       |
|---------------------------------------|-------------------|-------|------------|------------|-------|
| Stt                                   | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
| 1                                     | Lê Công Mạnh      | Linh  | 23/11/1995 | TP. HCM    | 573   |
| 2                                     | Trần Thị Khánh    | Linh  | 05/01/1995 | TP. HCM    | 574   |
| 3                                     | Trần Văn          | Linh  | 16/04/1993 | TP. HCM    | 575   |
| 4                                     | Hoàng Thị Hồng    | Linh  | 24/10/1996 | TP. HCM    | 576   |
| 5                                     | Mai Thị Tố        | Loan  | 20/01/1996 | TP. HCM    | 577   |
| 6                                     | Nguyễn Tố         | Loan  | 08/02/1996 | TP. HCM    | 578   |
| 7                                     | Trần Thanh        | Long  | 01/05/1981 | Lâm Đồng   | 579   |
| 8                                     | Nguyễn Thanh      | Long  | 10/09/1990 | TP. HCM    | 580   |
| 9                                     | Nguyễn Hải        | Long  | 30/12/1978 | Vĩnh Long  | 581   |
| 10                                    | Nguyễn Hoàng      | Long  | 07/10/1985 | Tp.HCM     | 582   |
| 11                                    | Trần Tuấn         | Long  | 12/11/1973 | Tp.HCM     | 583   |
| 12                                    | Lữ Chu Bảo        | Long  | 04/11/1991 | TP. HCM    | 584   |
| 13                                    | Đinh Ca           | Long  | 22/08/1994 | TP. HCM    | 585   |
| 14                                    | Bùi Vĩnh          | Long  | 04/04/1988 | TP. HCM    | 586   |
| 15                                    | Khuất Hải         | Long  | 02/03/1988 | TP. HCM    | 587   |
| 16                                    | Nguyễn Ngọc Vĩnh  | Lộc   | 28/01/1990 | Tây Ninh   | 588   |
| 17                                    | Huỳnh Hữu         | Lộc   | 22/07/1985 | TP. HCM    | 589   |
| 18                                    | Phan Duy          | Lộc   | 25/08/1993 | TP. HCM    | 590   |
| 19                                    | Nguyễn Quang      | Lộc   | 23/12/1982 | Bình Phước | 591   |
| 20                                    | Lê Xuân           | Lộc   | 12/12/1976 | Tp.HCM     | 592   |
| 21                                    | Nguyễn Hữu        | Lộc   | 07/10/1995 | TP. HCM    | 593   |
| 22                                    | Nguyễn Tấn        | Lộc   | 23/10/1989 | TP. HCM    | 594   |
| 23                                    | Phùng Quốc        | Lợi   | 07/02/1980 | Tây Ninh   | 595   |
| 24                                    | Nguyễn Thị        | Lời   | 03/10/1993 | TP. HCM    | 596   |
| 25                                    | Trương Kiên Thanh | Luân  | 13/09/1979 | Trà Vinh   | 597   |
| 26                                    | Phí Văn           | Lương | 28/03/1983 | Đắk Lắk    | 598   |
| Bàn thi thực hành số 24 - phòng A 5.2 |                   |       |            |            |       |
| Stt                                   | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
| 1                                     | Lê Kiên           | Lương | 02/05/1981 | Đồng Nai   | 599   |
| 2                                     | Nguyễn Thị Hiền   | Lương | 20/03/1995 | TP. HCM    | 600   |
| 3                                     | Bùi Văn           | Lượng | 20/08/1996 | TP. HCM    | 601   |
| 4                                     | Đào Thị Yến       | Ly    | 10/04/1991 | TP. HCM    | 602   |
| 5                                     | Phạm Thị My       | Ly    | 13/03/1995 | TP. HCM    | 603   |
| 6                                     | Trần Cam          | Ly    | 30/05/1944 | BR - VT    | 604   |
| 7                                     | Võ Thị Tuyết      | Ly    | 10/01/1992 | Tp.HCM     | 605   |
| 8                                     | Nguyễn Ngọc Hương | Ly    | 03/07/1992 | TP. HCM    | 606   |
| 9                                     | Ngô Thị Thảo      | Ly    | 01/09/1996 | TP. HCM    | 607   |



|    |                  |      |            |            |     |
|----|------------------|------|------------|------------|-----|
| 10 | Trần Thị Hương   | Ly   | 24/08/1988 | TP. HCM    | 608 |
| 11 | Lê Thị Hải       | Lý   | 12/04/1995 | TP. HCM    | 609 |
| 12 | Huỳnh Thiên      | Lý   | 20/06/1994 | TP. HCM    | 610 |
| 13 | Ngô Thị Thanh    | Mai  | 02/06/1994 | Đồng Nai   | 611 |
| 14 | Nguyễn Thị Tuyết | Mai  | 24/07/1985 | Kiên Giang | 612 |
| 15 | Nguyễn Thị Tuyết | Mai  | 01/03/1995 | TP. HCM    | 613 |
| 16 | Trần Thị Phương  | Mai  | 16/09/1985 | Cần Thơ    | 614 |
| 17 | Lê Duy           | Mai  | 16/08/1982 | Quảng Nam  | 615 |
| 18 | Nguyễn Thị Ngọc  | Mai  | 01/06/1986 | Trà Vinh   | 616 |
| 19 | Vũ Thị           | Mai  | 08/06/1995 | Tp.Hà Nội  | 617 |
| 20 | Lê Thị Thanh     | Mai  | 06/12/1995 | TP. HCM    | 618 |
| 21 | Phạm Thị         | Mai  | 12/07/1993 | TP. HCM    | 619 |
| 22 | Lê Thị           | Mai  | 15/03/1989 | TP. HCM    | 620 |
| 23 | Trần Thị         | Mai  | 29/05/1992 | TP. HCM    | 621 |
| 24 | Tô Thị Hồng      | Mai  | 12/07/1994 | TP. HCM    | 622 |
| 25 | Huỳnh Thị        | Mai  | 22/01/1996 | TP. HCM    | 623 |
| 26 | Đinh Thanh       | Mạnh | 04/06/1978 | Đồng Nai   | 624 |

**Bản thi thực hành số 25 - phòng A 5.4**

| Stt | Họ               | Tên  | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
|-----|------------------|------|------------|------------|-------|
| 1   | Nguyễn Xuân      | Mạnh | 02/05/1973 | Tp.HCM     | 625   |
| 2   | Nguyễn Gia       | Mạnh | 28/11/1995 | TP. HCM    | 626   |
| 3   | Châu Thành       | Mẫn  | 20/02/1972 | TP. HCM    | 627   |
| 4   | Lê Đình          | Mẫn  | 20/01/1995 | TP. HCM    | 628   |
| 5   | Nguyễn Tiên      | Mẫn  | 10/01/1995 | TP. HCM    | 629   |
| 6   | Phạm Quốc        | Mẫu  | 26/01/1977 | Phú Yên    | 630   |
| 7   | Trần Duy         | Mến  | 12/01/1994 | Bình Dương | 631   |
| 8   | Lương Ngọc Hà    | Mi   | 05/03/1992 | TP. HCM    | 632   |
| 9   | Huỳnh Thị Huỳnh  | Mi   | 09/06/1996 | TP. HCM    | 633   |
| 10  | Trịnh Thị Tuệ    | Minh | 11/08/1994 | TP. HCM    | 634   |
| 11  | Nguyễn Văn       | Minh | 16/12/1994 | TP. HCM    | 635   |
| 12  | Đoàn Văn         | Minh | 14/07/1958 | Long An    | 636   |
| 13  | Trần Hùng        | Minh | 13/04/1959 | Tp.HCM     | 637   |
| 14  | Trần Nghiêm Công | Minh | 08/05/1996 | Đồng Nai   | 638   |
| 15  | Nguyễn Thị Xuân  | Minh | 23/09/1978 | TP. HCM    | 639   |
| 16  | Nguyễn Thị Bình  | Minh | 06/11/1987 | TP. HCM    | 640   |
| 17  | Lê Tấn           | Minh | 23/09/1985 | TP. HCM    | 641   |
| 18  | Trần Hữu         | Minh | 13/10/1985 | TP. HCM    | 642   |
| 19  | Trần Phúc        | Minh | 15/07/1995 | TP. HCM    | 643   |
| 20  | Dương Thị        | Minh | 24/11/1985 | Tp.HCM     | 644   |



| 21                                           | Lê Thị              | Mơ   | 15/07/1996 | TP. HCM   | 645   |
|----------------------------------------------|---------------------|------|------------|-----------|-------|
| 22                                           | Cao Xuân            | Mùi  | 15/09/1979 | Tp.HCM    | 646   |
| 23                                           | Bùi Thị Huyền       | My   | 01/01/1995 | TP. HCM   | 647   |
| 24                                           | Nguyễn Thị Diễm     | My   | 29/08/1994 | TP. HCM   | 648   |
| 25                                           | Nguyễn Hà           | My   | 27/02/1995 | TP. HCM   | 649   |
| 26                                           | Nguyễn Lương Huyền  | My   | 05/12/1993 | Tp.Hà Nội | 650   |
| <b>Bàn thi thực hành số 26 - phòng A 5.4</b> |                     |      |            |           |       |
| Stt                                          | Họ                  | Tên  | Ngày sinh  | ĐLS       | Số BD |
| 1                                            | Nguyễn Thị Uyên     | My   | 30/04/1996 | TP. HCM   | 651   |
| 2                                            | Nguyễn Thị Cẩm      | My   | 27/09/1996 | TP. HCM   | 652   |
| 3                                            | Lê Hà               | My   | 10/09/1996 | TP. HCM   | 653   |
| 4                                            | Nguyễn Vương Thụy   | My   | 09/08/1991 | TP. HCM   | 654   |
| 5                                            | Nguyễn Huy          | Nam  | 29/03/1980 | Đồng Nai  | 655   |
| 6                                            | Vũ Duy              | Nam  | 25/02/1988 | Đồng Nai  | 656   |
| 7                                            | Lê Văn              | Nam  | 05/09/1993 | Đồng Nai  | 657   |
| 8                                            | Trịnh Văn           | Nam  | 15/04/1986 | Đồng Nai  | 658   |
| 9                                            | Hoàng Hải           | Nam  | 16/02/1995 | TP. HCM   | 659   |
| 10                                           | Hồ Quốc             | Nam  | 28/08/1989 | TP. HCM   | 660   |
| 11                                           | Nguyễn Hoàng        | Nam  | 10/10/1994 | TP. HCM   | 661   |
| 12                                           | Thái Trung          | Nam  | 07/06/1981 | Cần Thơ   | 662   |
| 13                                           | Nguyễn Văn          | Nam  | 18/12/1992 | Đồng Nai  | 663   |
| 14                                           | Đỗ Hoàng            | Nam  | 20/01/1996 | TP. HCM   | 664   |
| 15                                           | Phí Quang           | Nam  | 29/10/1992 | TP. HCM   | 665   |
| 16                                           | Cao Văn Bé          | Năm  | 16/08/1980 | Sóc Trăng | 666   |
| 17                                           | Lâm Thị Hằng        | Ni   | 26/03/1988 | Sóc Trăng | 667   |
| 18                                           | Trần Thị            | Niên | 12/11/1996 | TP. HCM   | 668   |
| 19                                           | Lê Thị Thanh        | Nga  | 04/10/1995 | BR - VT   | 669   |
| 20                                           | Võ Thị Trung        | Nga  | 01/01/1995 | Đồng Nai  | 670   |
| 21                                           | Thái Thị Quỳnh      | Nga  | 22/01/1984 | Đồng Nai  | 671   |
| 22                                           | Lê Thị Tuyết        | Nga  | 19/03/1988 | TP. HCM   | 672   |
| 23                                           | Lê Thị Hồng         | Nga  | 04/01/1991 | TP. HCM   | 673   |
| 24                                           | Lê Hằng             | Nga  | 09/11/1989 | TP. HCM   | 674   |
| 25                                           | Huỳnh Thị           | Nga  | 01/01/1994 | TP. HCM   | 675   |
| 26                                           | Hồ Thị              | Nga  | 19/02/1986 | TP. HCM   | 676   |
| <b>Bàn thi thực hành số 27 - phòng B 1.1</b> |                     |      |            |           |       |
| Stt                                          | Họ                  | Tên  | Ngày sinh  | ĐLS       | Số BD |
| 1                                            | Nguyễn Hữu          | Ngãi | 04/05/1958 | Đồng Nai  | 677   |
| 2                                            | Phan Quỳnh          | Ngân | 09/12/1995 | TP. HCM   | 678   |
| 3                                            | Nguyễn Dương Nguyệt | Ngân | 21/07/1992 | TP. HCM   | 679   |



|    |                 |        |            |            |     |
|----|-----------------|--------|------------|------------|-----|
| 4  | Nguyễn Thu      | Ngân   | 19/03/1993 | TP. HCM    | 680 |
| 5  | Nguyễn Thị Kim  | Ngân   | 04/06/1991 | Bến Tre    | 681 |
| 6  | Trần Thanh      | Ngân   | 12/08/1959 | Cần Thơ    | 682 |
| 7  | Nguyễn Thị Trúc | Ngân   | 14/09/1983 | Tp.HCM     | 683 |
| 8  | Trần Thị Thu    | Ngân   | 10/12/1992 | TP. HCM    | 684 |
| 9  | Tổng Thị        | Ngân   | 19/12/1985 | TP. HCM    | 685 |
| 10 | Trần Thị Bích   | Ngân   | 31/08/1996 | TP. HCM    | 686 |
| 11 | Lê Kim          | Ngân   | 16/04/1982 | TP. HCM    | 687 |
| 12 | Phạm Thị Thanh  | Ngân   | 28/07/1995 | TP. HCM    | 688 |
| 13 | Phan Trúc       | Ngân   | 04/01/1993 | TP. HCM    | 689 |
| 14 | Đặng Thị Kiều   | Nghi   | 24/08/1995 | TP. HCM    | 690 |
| 15 | Tiêu Hồng Tú    | Nghi   | 20/11/1995 | TP. HCM    | 691 |
| 16 | Lê Hữu          | Nghĩa  | 10/02/1996 | Bình Dương | 692 |
| 17 | Mai Trọng       | Nghĩa  | 26/11/1979 | TP. HCM    | 693 |
| 18 | Nguyễn Thành    | Nghĩa  | 03/05/1977 | Khánh Hòa  | 694 |
| 19 | Dương Hoàng     | Nghĩa  | 05/01/1995 | TP. HCM    | 695 |
| 20 | Đặng Chí        | Nghĩa  | 18/09/1994 | TP. HCM    | 696 |
| 21 | Đặng Đức        | Nghĩa  | 31/01/1993 | TP. HCM    | 697 |
| 22 | Trương Hoàng    | Nghĩa  | 14/06/1996 | TP. HCM    | 698 |
| 23 | Bùi Thị         | Nghiên | 07/09/1992 | TP. HCM    | 699 |
| 24 | Bùi Công        | Nghiệp | 31/03/1968 | Tp.HCM     | 700 |
| 25 | Lê Yến          | Ngọc   | 01/01/1981 | Cần Thơ    | 701 |
| 26 | Nguyễn Thị Hồng | Ngọc   | 04/12/1994 | Kiên Giang | 702 |

**Bản thi thực hành số 28 - phòng B 1.1**

| Stt | Họ              | Tên  | Ngày sinh  | ĐLS       | Số BD |
|-----|-----------------|------|------------|-----------|-------|
| 1   | Trần Đào Thúy   | Ngọc | 09/05/1995 | Sóc Trăng | 703   |
| 2   | Nguyễn Hồng     | Ngọc | 07/03/1995 | Trà Vinh  | 704   |
| 3   | Phạm Thị Yến    | Ngọc | 15/08/1992 | Đà Nẵng   | 705   |
| 4   | Quách Thị       | Ngọc | 06/06/1996 | TP. HCM   | 706   |
| 5   | Nguyễn Hồng     | Ngọc | 20/02/1995 | Cần Thơ   | 707   |
| 6   | Trần Khánh      | Ngọc | 02/12/1985 | Tp.HCM    | 708   |
| 7   | Võ Khánh        | Ngọc | 30/08/1971 | Tp.HCM    | 709   |
| 8   | Hà Thị          | Ngọc | 01/06/1992 | TP. HCM   | 710   |
| 9   | Nguyễn Thị Như  | Ngọc | 04/07/1995 | TP. HCM   | 711   |
| 10  | Nguyễn Thị Kim  | Ngọc | 23/10/1994 | TP. HCM   | 712   |
| 11  | Trần Thị Thúy   | Ngọc | 04/09/1994 | TP. HCM   | 713   |
| 12  | Ngô Thị         | Ngọc | 11/12/1993 | TP. HCM   | 714   |
| 13  | Trần Bảo        | Ngọc | 21/12/1994 | TP. HCM   | 715   |
| 14  | Trương Đình Bảo | Ngọc | 15/10/1992 | TP. HCM   | 716   |



| 15                                           | Lê Quang         | Ngọc   | 10/11/1993 | TP. HCM    | 717   |
|----------------------------------------------|------------------|--------|------------|------------|-------|
| 16                                           | Đỗ Thị Kim       | Ngọc   | 25/08/1995 | TP. HCM    | 718   |
| 17                                           | Đỗ Hồng          | Ngọc   | 13/11/1991 | TP. HCM    | 719   |
| 18                                           | Trần Thụy Bích   | Ngọc   | 02/04/1977 | TP. HCM    | 720   |
| 19                                           | Trần Bích        | Ngọc   | 17/11/1993 | Tp.HCM     | 721   |
| 20                                           | Võ Thanh         | Nguyên | 18/09/1991 | TP. HCM    | 722   |
| 21                                           | Nguyễn Trần Thảo | Nguyên | 11/07/1991 | TP. HCM    | 723   |
| 22                                           | Trần Nguyễn Bình | Nguyên | 20/11/1988 | TP. HCM    | 724   |
| 23                                           | Nguyễn Thảo      | Nguyên | 22/11/1995 | TP. HCM    | 725   |
| 24                                           | Lê Phan Hạnh     | Nguyên | 01/12/1995 | TP. HCM    | 726   |
| 25                                           | Nguyễn Trung     | Nguyên | 24/09/1995 | TP. HCM    | 727   |
| 26                                           | Nguyễn Thị       | Nguyên | 10/01/1983 | TP. HCM    | 728   |
| <b>Bàn thi thực hành số 29 - phòng B 1.3</b> |                  |        |            |            |       |
| Stt                                          | Họ               | Tên    | Ngày sinh  | DLS        | Số BD |
| 1                                            | Nguyễn Đức       | Nguyên | 10/06/1980 | Tp.HCM     | 729   |
| 2                                            | Trần Chí         | Nguyên | 15/08/1994 | Bình Phước | 730   |
| 3                                            | Trần Chí         | Nguyên | 04/11/1994 | Cần Thơ    | 731   |
| 4                                            | Nguyễn Thị       | Nguyệt | 01/12/1992 | Tp.HCM     | 732   |
| 5                                            | Phạm Thị Ánh     | Nguyệt | 19/10/1995 | TP. HCM    | 733   |
| 6                                            | Nguyễn Thị Minh  | Nguyệt | 28/09/1995 | TP. HCM    | 734   |
| 7                                            | Trần Minh        | Nguyệt | 13/05/1986 | TP. HCM    | 735   |
| 8                                            | Cao Thanh        | Nhã    | 16/10/1996 | Cần Thơ    | 736   |
| 9                                            | Võ Hòa           | Nhã    | 29/08/1986 | TP. HCM    | 737   |
| 10                                           | Phan Lê Thanh    | Nhàn   | 09/10/1982 | TP. HCM    | 738   |
| 11                                           | Lê Văn           | Nhanh  | 02/09/1966 | Long An    | 739   |
| 12                                           | Nguyễn Duy Việt  | Nhân   | 23/12/1977 | Đồng Nai   | 740   |
| 13                                           | Triệu Thị Ái     | Nhân   | 05/01/1994 | TP. HCM    | 741   |
| 14                                           | Trần Văn         | Nhân   | 12/04/1990 | Tp.HCM     | 742   |
| 15                                           | Võ Văn           | Nhân   | 22/09/1979 | Tp.HCM     | 743   |
| 16                                           | Đặng Hoàng       | Nhân   | 26/01/1995 | TP. HCM    | 744   |
| 17                                           | Nguyễn Thị Thảo  | Nhân   | 01/06/1995 | TP. HCM    | 745   |
| 18                                           | Vũ Duy           | Nhất   | 30/04/1991 | TP. HCM    | 746   |
| 19                                           | Đỗ Như           | Nhật   | 22/09/1970 | TP. HCM    | 747   |
| 20                                           | Đinh Yến         | Nhi    | 25/05/1996 | Khánh Hòa  | 748   |
| 21                                           | Phạm Thị Thiên   | Nhi    | 07/10/1997 | Trà Vinh   | 749   |
| 22                                           | Trần Thị Lâm     | Nhi    | 29/05/1995 | Đà Nẵng    | 750   |
| 23                                           | Hồ Thị Hà        | Nhi    | 20/06/1996 | TP. HCM    | 751   |
| 24                                           | Nguyễn Ái        | Nhi    | 22/09/1995 | TP. HCM    | 752   |
| 25                                           | Nguyễn Bạch Yến  | Nhi    | 26/02/1990 | Bến Tre    | 753   |
| 26                                           | Đặng Thảo        | Nhi    | 29/01/1995 | TP. HCM    | 754   |



| Bàn thi thực hành số 30 - phòng B 1.3 |                   |       |            |           |       |
|---------------------------------------|-------------------|-------|------------|-----------|-------|
| Stt                                   | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | ĐLS       | Số BD |
| 1                                     | Nguyễn Thị Phương | Nhi   | 12/06/1996 | TP. HCM   | 755   |
| 2                                     | Ngô Đình          | Nhiên | 12/06/1991 | TP. HCM   | 756   |
| 3                                     | Bùi Văn           | Nhiên | 29/08/1957 | Tp.HCM    | 757   |
| 4                                     | Nguyễn Thị        | Nhiên | 29/06/1996 | TP. HCM   | 758   |
| 5                                     | Kiều              | Nhiều | 27/01/1990 | TP. HCM   | 759   |
| 6                                     | Lê Nguyễn         | Nhu   | 19/12/1986 | Cần Thơ   | 760   |
| 7                                     | Nguyễn Thị Tuyết  | Nhung | 22/12/1986 | Cần Thơ   | 761   |
| 8                                     | Cao Thị Tuyết     | Nhung | 27/08/1995 | TP. HCM   | 762   |
| 9                                     | Hoàng Thị         | Nhung | 24/09/1995 | TP. HCM   | 763   |
| 10                                    | Nguyễn Thị Tuyết  | Nhung | 25/04/1986 | TP. HCM   | 764   |
| 11                                    | Nguyễn Thị Cẩm    | Nhung | 05/01/1996 | TP. HCM   | 765   |
| 12                                    | Nguyễn Thị Cẩm    | Nhung | 12/10/1995 | TP. HCM   | 766   |
| 13                                    | Trịnh Huyền       | Nhung | 10/06/1995 | TP. HCM   | 767   |
| 14                                    | Nguyễn Thị Tuyết  | Nhung | 29/12/1994 | TP. HCM   | 768   |
| 15                                    | Nguyễn Thị Mỹ     | Nhung | 17/06/1992 | TP. HCM   | 769   |
| 16                                    | Đặng Huỳnh        | Như   | 15/01/1996 | Trà Vinh  | 770   |
| 17                                    | Nguyễn Lê Thảo    | Như   | 17/12/1996 | TP. HCM   | 771   |
| 18                                    | Nguyễn Lê Quỳnh   | Như   | 20/11/1997 | TP. HCM   | 772   |
| 19                                    | Nguyễn Thị Quỳnh  | Như   | 19/02/1996 | TP. HCM   | 773   |
| 20                                    | Nguyễn Thị Quỳnh  | Như   | 07/06/1993 | Đồng Nai  | 774   |
| 21                                    | Võ Ngọc Quỳnh     | Như   | 15/10/1995 | TP. HCM   | 775   |
| 22                                    | Trần Thị Quỳnh    | Như   | 07/10/1996 | TP. HCM   | 776   |
| 23                                    | Hồ Nguyễn Quỳnh   | Như   | 04/03/1995 | TP. HCM   | 777   |
| 24                                    | Nguyễn Thị Huỳnh  | Như   | 07/02/1995 | TP. HCM   | 778   |
| 25                                    | Nguyễn Huỳnh Ý    | Như   | 27/01/1996 | TP. HCM   | 779   |
| 26                                    | Nguyễn Thị Huỳnh  | Như   | 17/08/1995 | TP. HCM   | 780   |
| 27                                    | Huỳnh Minh        | Nhựt  | 23/09/1987 | Cà Mau    | 781   |
| Bàn thi thực hành số 31 - phòng B 2.2 |                   |       |            |           |       |
| Stt                                   | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | ĐLS       | Số BD |
| 1                                     | Nguyễn Thế        | Oai   | 17/06/1989 | TP. HCM   | 782   |
| 2                                     | Phan Thị Kiều     | Oanh  | 17/07/1992 | Trà Vinh  | 783   |
| 3                                     | Nguyễn Thị Kiều   | Oanh  | 28/01/1995 | Vĩnh Long | 784   |
| 4                                     | Lê Thị Yến        | Oanh  | 29/03/1994 | TP. HCM   | 785   |
| 5                                     | Trần Thị          | Oanh  | 07/07/1995 | TP. HCM   | 786   |
| 6                                     | Huỳnh Đức         | Oanh  | 26/07/1977 | TP. HCM   | 787   |
| 7                                     | Phạm Thị Kiều     | Oanh  | 16/10/1996 | TP. HCM   | 788   |
| 8                                     | Vũ Thị Kim        | Oanh  | 26/09/1996 | TP. HCM   | 789   |



|    |                  |       |            |            |     |
|----|------------------|-------|------------|------------|-----|
| 9  | Trần Thị Kiều    | Oanh  | 27/08/1983 | TP. HCM    | 790 |
| 10 | Huỳnh Minh       | Pháp  | 15/10/1992 | TP. HCM    | 791 |
| 11 | Võ Tấn           | Phát  | 27/03/1988 | Cần Thơ    | 792 |
| 12 | Phạm Văn         | Phi   | 20/05/1971 | Đồng Nai   | 793 |
| 13 | Nguyễn Thị Hồng  | Phiên | 17/01/1995 | Vĩnh Long  | 794 |
| 14 | Huỳnh Kim        | Phong | 08/06/1983 | BR - VT    | 795 |
| 15 | Lê Đình          | Phong | 18/08/1991 | Bình Định  | 796 |
| 16 | Nguyễn Trịnh Phi | Phong | 27/06/1996 | Đồng Nai   | 797 |
| 17 | Nguyễn Văn       | Phong | 06/06/1980 | Đồng Nai   | 798 |
| 18 | Lê Thanh         | Phong | 22/02/1993 | Tiền Giang | 799 |
| 19 | Nguyễn Thanh     | Phong | 19/11/1993 | TP. HCM    | 800 |
| 20 | Nguyễn Thanh     | Phong | 12/10/1983 | TP. HCM    | 801 |
| 21 | Bùi Thanh        | Phong | 18/07/1979 | Tp.HCM     | 802 |
| 22 | Trần             | Phú   | 15/04/1994 | TP. HCM    | 803 |
| 23 | Nguyễn Gia       | Phú   | 06/05/1994 | TP. HCM    | 804 |
| 24 | Cao Thiên        | Phú   | 24/05/1995 | TP. HCM    | 805 |
| 25 | Nguyễn Thanh     | Phú   | 04/03/1992 | Bạc Liêu   | 806 |
| 26 | Nguyễn Vũ        | Phú   | 31/07/1992 | TP. HCM    | 807 |
| 27 | Huỳnh Thanh      | Phúc  | 16/08/1995 | Kiên Giang | 808 |

**Bàn thi thực hành số 32 - phòng B 2.2**

| Stt | Họ             | Tên    | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
|-----|----------------|--------|------------|------------|-------|
| 1   | Hồ Kim Hồng    | Phúc   | 03/04/1996 | TP. HCM    | 809   |
| 2   | Vũ Hoàng       | Phúc   | 27/03/1978 | Bình Phước | 810   |
| 3   | Đặng Văn       | Phúc   | 14/11/1958 | Tp.HCM     | 811   |
| 4   | Nguyễn Văn     | Phúc   | 23/04/1967 | TP. HCM    | 812   |
| 5   | Trần Hữu       | Phúc   | 14/01/1994 | TP. HCM    | 813   |
| 6   | Trần Thiên     | Phúc   | 23/02/1996 | TP. HCM    | 814   |
| 7   | Nguyễn Nhật    | Phúc   | 24/07/1994 | TP. HCM    | 815   |
| 8   | Dương Minh     | Phúc   | 02/09/1977 | TP. HCM    | 816   |
| 9   | Vương Toàn Đan | Phụng  | 23/07/1994 | TP. HCM    | 817   |
| 10  | Trương Thị Kim | Phụng  | 09/08/1994 | TP. HCM    | 818   |
| 11  | Nguyễn Văn     | Phước  | 24/04/1988 | Bình Dương | 819   |
| 12  | Lê Hữu         | Phước  | 05/03/1983 | Vĩnh Long  | 820   |
| 13  | Đinh Bá        | Phước  | 28/10/1994 | TP. HCM    | 821   |
| 14  | Lý Hồng        | Phước  | 14/07/1967 | Cần Thơ    | 822   |
| 15  | Trần Ngọc      | Phước  | 20/02/1968 | TP. HCM    | 823   |
| 16  | Thân Thị Thu   | Phương | 20/01/1996 | Bình Dương | 824   |
| 17  | Nguyễn Lan     | Phương | 31/03/1979 | Cần Thơ    | 825   |
| 18  | Lê Thị Trúc    | Phương | 15/04/1995 | Trà Vinh   | 826   |



| 19                                           | Lê Trần Thị Thu  | Phương | 06/01/1996 | Ninh Thuận | 827   |
|----------------------------------------------|------------------|--------|------------|------------|-------|
| 20                                           | Nguyễn Thị Lan   | Phương | 02/11/1968 | TP. HCM    | 828   |
| 21                                           | Lê Thanh         | Phương | 20/09/1979 | TP. HCM    | 829   |
| 22                                           | Lâm Kiều         | Phương | 17/10/1995 | TP. HCM    | 830   |
| 23                                           | Hồ Thị Bích      | Phương | 10/05/1994 | TP. HCM    | 831   |
| 24                                           | Lê Thảo          | Phương | 06/12/1984 | TP. HCM    | 832   |
| 25                                           | Trần Đình Ái     | Phương | 30/03/1972 | TP. HCM    | 833   |
| 26                                           | Nguyễn Thảo      | Phương | 07/04/1995 | TP. HCM    | 834   |
| 27                                           | Lê Thanh         | Phương | 07/07/1977 | TP. HCM    | 835   |
| <b>Bàn thi thực hành số 33 - phòng B 2.6</b> |                  |        |            |            |       |
| Stt                                          | Họ               | Tên    | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
| 1                                            | Phan Thị         | Phương | 12/08/1995 | TP. HCM    | 836   |
| 2                                            | Trần Uyên        | Phương | 19/11/1973 | TP. HCM    | 837   |
| 3                                            | Nguyễn Thanh     | Phương | 09/02/1994 | TP. HCM    | 838   |
| 4                                            | Đinh Thanh       | Phương | 12/12/1994 | TP. HCM    | 839   |
| 5                                            | Nguyễn Duy       | Phương | 03/05/1985 | TP. HCM    | 840   |
| 6                                            | Nguyễn Trần      | Phương | 28/10/1996 | TP. HCM    | 841   |
| 7                                            | Lê Thị Thu       | Phương | 10/10/1995 | TP. HCM    | 842   |
| 8                                            | Nguyễn Thị Thanh | Phương | 03/07/1994 | TP. HCM    | 843   |
| 9                                            | Đào Thị Mai      | Phương | 01/10/1990 | TP. HCM    | 844   |
| 10                                           | Nguyễn Thị Kiều  | Phương | 06/02/1991 | Cần Thơ    | 845   |
| 11                                           | Đặng Thị Bích    | Phương | 30/01/1977 | Tp.HCM     | 846   |
| 12                                           | Trần Thị Như     | Phương | 22/04/1963 | Tp.HCM     | 847   |
| 13                                           | Nguyễn Thị Thu   | Phương | 01/05/1980 | Tp.Hà Nội  | 848   |
| 14                                           | Vi Thị           | Phường | 28/11/1995 | Đồng Nai   | 849   |
| 15                                           | Nguyễn Trần Bích | Phượng | 09/05/1996 | Đồng Nai   | 850   |
| 16                                           | Bùi Nguyễn Như   | Phượng | 16/07/1994 | Đà Nẵng    | 851   |
| 17                                           | Võ Thị Mỹ        | Phượng | 01/01/1990 | TP. HCM    | 852   |
| 18                                           | Nguyễn Thị Kim   | Phượng | 28/11/1964 | Tiền Giang | 853   |
| 19                                           | Lương Mỹ         | Phượng | 23/10/1996 | TP. HCM    | 854   |
| 20                                           | Nguyễn Thị Ngọc  | Phượng | 18/11/1995 | TP. HCM    | 855   |
| 21                                           | Nguyễn Phương    | Quang  | 21/08/1996 | TP. HCM    | 856   |
| 22                                           | Trương Hồng      | Quang  | 24/11/1979 | Lâm Đồng   | 857   |
| 23                                           | Trần Vũ          | Quang  | 11/01/1994 | Tp.HCM     | 858   |
| 24                                           | Huỳnh Nhật       | Quang  | 24/01/1995 | Bình Phước | 859   |
| 25                                           | Vũ Minh          | Quang  | 06/07/1995 | TP. HCM    | 860   |
| 26                                           | Dương Minh       | Quang  | 23/08/1979 | TP. HCM    | 861   |
| 27                                           | Vòng A           | Quang  | 20/07/1965 | TP. HCM    | 862   |



| Bàn thi thực hành số 34 - phòng B 2.6 |                    |       |            |            |       |
|---------------------------------------|--------------------|-------|------------|------------|-------|
| Stt                                   | Họ                 | Tên   | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
| 1                                     | Lê Trần            | Quang | 01/01/1994 | TP. HCM    | 863   |
| 2                                     | Nguyễn Hồng        | Quân  | 25/10/1991 | TP. HCM    | 864   |
| 3                                     | Tường Duy          | Quân  | 14/11/1979 | BR - VT    | 865   |
| 4                                     | Võ Hoàng           | Quân  | 23/02/1994 | Đà Nẵng    | 866   |
| 5                                     | Nguyễn Hùng        | Quân  | 10/01/1996 | TP. HCM    | 867   |
| 6                                     | Đỗ Lệnh            | Quân  | 30/03/1975 | TP. HCM    | 868   |
| 7                                     | Tạ Nguyệt          | Quế   | 16/09/1995 | Bạc Liêu   | 869   |
| 8                                     | Trần Văn           | Quí   | 29/11/1981 | Tiền Giang | 870   |
| 9                                     | Nguyễn Vĩnh        | Quốc  | 14/02/1975 | TP. HCM    | 871   |
| 10                                    | Đinh Xuân          | Quý   | 15/11/1993 | Tp.HCM     | 872   |
| 11                                    | Võ Thụy Tam        | Quy   | 08/11/1976 | TP. HCM    | 873   |
| 12                                    | Lương Hoàng        | Quý   | 26/09/1995 | TP. HCM    | 874   |
| 13                                    | Hàn Trần Ngọc      | Quý   | 10/05/1966 | TP. HCM    | 875   |
| 14                                    | Nguyễn Ngọc        | Quyên | 20/08/1985 | TP. HCM    | 876   |
| 15                                    | Hồ Thị Tố          | Quyên | 18/07/1996 | TP. HCM    | 877   |
| 16                                    | Bùi Thị Kim        | Quyên | 09/10/1996 | TP. HCM    | 878   |
| 17                                    | Long Thị Thúy      | Quyên | 27/09/1977 | TP. HCM    | 879   |
| 18                                    | Phan Thị Hạnh      | Quyên | 03/08/1995 | TP. HCM    | 880   |
| 19                                    | Phan Huy           | Quyên | 09/10/1989 | TP. HCM    | 881   |
| 20                                    | Phạm Đình          | Quyên | 05/10/1995 | TP. HCM    | 882   |
| 21                                    | Nguyễn Thị Mỹ      | Quyên | 02/06/1987 | Bến Tre    | 883   |
| 22                                    | Trần Minh          | Quyết | 16/01/1992 | TP. HCM    | 884   |
| 23                                    | Ngô Hữu            | Quyết | 21/03/1995 | TP. HCM    | 885   |
| 24                                    | Đoàn Thị           | Quỳnh | 07/02/1996 | Bình Dương | 886   |
| 25                                    | Dương Trúc         | Quỳnh | 30/07/1996 | TP. HCM    | 887   |
| 26                                    | Nguyễn Thúy        | Quỳnh | 16/09/1984 | An Giang   | 888   |
| 27                                    | Phạm Như           | Quỳnh | 03/11/1984 | Đồng Tháp  | 889   |
| Bàn thi thực hành số 35 - phòng B 3.2 |                    |       |            |            |       |
| Stt                                   | Họ                 | Tên   | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
| 1                                     | Tạ Thị Như         | Quỳnh | 24/11/1992 | TP. HCM    | 890   |
| 2                                     | Nguyễn Như         | Quỳnh | 12/11/1995 | TP. HCM    | 891   |
| 3                                     | Nguyễn Phùng Hương | Quỳnh | 09/11/1994 | TP. HCM    | 892   |
| 4                                     | Trần Thị           | Quỳnh | 15/10/1996 | TP. HCM    | 893   |
| 5                                     | Vũ Mai Cẩm         | Quỳnh | 02/02/1994 | TP. HCM    | 894   |
| 6                                     | Nguyễn Thị Diệu    | Quỳnh | 10/01/1996 | TP. HCM    | 895   |
| 7                                     | Nguyễn Thị         | Quỳnh | 16/06/1995 | TP. HCM    | 896   |
| 8                                     | Tạ Nguyễn Như      | Quỳnh | 26/09/1996 | TP. HCM    | 897   |

lcp



|    |                 |      |            |            |     |
|----|-----------------|------|------------|------------|-----|
| 9  | Võ Ngọc         | Rin  | 12/02/1995 | Bình Dương | 898 |
| 10 | Võ Trần Hoàng   | Sa   | 02/05/1995 | TP. HCM    | 899 |
| 11 | Nguyễn Hoàng    | Sang | 12/03/1993 | Tp.HCM     | 900 |
| 12 | Nguyễn Văn      | Sang | 21/09/1992 | TP. HCM    | 901 |
| 13 | Vũ Thị          | Sao  | 28/09/1992 | TP. HCM    | 902 |
| 14 | Đặng Thanh      | Sâm  | 06/08/1985 | TP. HCM    | 903 |
| 15 | Huỳnh Trí       | Sĩ   | 30/10/1962 | Cần Thơ    | 904 |
| 16 | Phạm Tiến       | Sĩ   | 26/10/1984 | TP. HCM    | 905 |
| 17 | Nguyễn Ngọc     | Sĩ   | 09/01/1993 | Tp.HCM     | 906 |
| 18 | Trần Thanh      | Sĩ   | 25/05/1984 | Tp.HCM     | 907 |
| 19 | Nguyễn Thị      | Sinh | 20/06/1994 | Tp.Hà Nội  | 908 |
| 20 | Nguyễn Thị Kim  | Sinh | 24/04/1995 | TP. HCM    | 909 |
| 21 | Nguyễn Thị Kim  | Soàn | 12/01/1987 | Kiên Giang | 910 |
| 22 | Nguyễn Văn Quốc | Sol  | 01/01/1993 | Cần Thơ    | 911 |
| 23 | Nguyễn Hữu      | Sông | 16/06/1992 | Tp.HCM     | 912 |
| 24 | Phan Lâm        | Sơn  | 19/10/1990 | Bình Định  | 913 |
| 25 | Phạm Hồng       | Sơn  | 03/11/1995 | TP. HCM    | 914 |
| 26 | Đỗ Bảo          | Sơn  | 18/02/1994 | TP. HCM    | 915 |
| 27 | Đặng Hồng       | Sơn  | 21/04/1963 | Đồng Nai   | 916 |

**Bàn thi thực hành số 36 - phòng B 3.2**

| Stt | Họ               | Tên   | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
|-----|------------------|-------|------------|------------|-------|
| 1   | Nguyễn Thành     | Sơn   | 05/12/1965 | Quảng Ngãi | 917   |
| 2   | Nguyễn Giang     | Sơn   | 05/08/1993 | Tp.HCM     | 918   |
| 3   | Phạm Thái        | Sơn   | 01/07/1992 | TP. HCM    | 919   |
| 4   | Nguyễn Thanh     | Sơn   | 16/08/1983 | TP. HCM    | 920   |
| 5   | Nguyễn Hải       | Sơn   | 02/08/1995 | TP. HCM    | 921   |
| 6   | Đoàn Võ          | Sơn   | 05/12/1992 | TP. HCM    | 922   |
| 7   | Nguyễn Thị       | Sương | 26/06/1996 | Đà Nẵng    | 923   |
| 8   | Nguyễn Thị       | Sương | 18/09/1997 | Đà Nẵng    | 924   |
| 9   | Đoàn Thị Thu     | Sương | 17/06/1994 | TP. HCM    | 925   |
| 10  | Phạm Bùi Diễm    | Sương | 22/11/1995 | TP. HCM    | 926   |
| 11  | Nguyễn Thị Tuyết | Sương | 01/06/1968 | TP. HCM    | 927   |
| 12  | Ngô Tiến         | Sỹ    | 23/06/1996 | Gia Lai    | 928   |
| 13  | Bùi Công         | Tài   | 28/06/1995 | BR - VT    | 929   |
| 14  | Trần Thanh       | Tài   | 15/09/1995 | Tiền Giang | 930   |
| 15  | Huỳnh Đức        | Tài   | 15/03/1994 | Trà Vinh   | 931   |
| 16  | Nguyễn Văn       | Tài   | 20/10/1994 | TP. HCM    | 932   |
| 17  | Đặng Quốc        | Tài   | 01/07/1992 | TP. HCM    | 933   |
| 18  | Nguyễn Đức       | Tài   | 16/07/1994 | TP. HCM    | 934   |

462



| 19                                           | Trần Tiến         | Tài  | 30/10/1996 | TP. HCM    | 935   |
|----------------------------------------------|-------------------|------|------------|------------|-------|
| 20                                           | Nguyễn Thành      | Tạo  | 21/12/1995 | TP. HCM    | 936   |
| 21                                           | Từ Thiện          | Tâm  | 20/10/1988 | Bình Dương | 937   |
| 22                                           | Hoàng Thị         | Tâm  | 07/10/1969 | Đắk Lắk    | 938   |
| 23                                           | Nguyễn Hiếu Hoàng | Tâm  | 04/09/1990 | TP. HCM    | 939   |
| 24                                           | Nguyễn Hồng       | Tâm  | 11/05/1974 | TP. HCM    | 940   |
| 25                                           | Nguyễn Thị        | Tâm  | 20/02/1995 | TP. HCM    | 941   |
| 26                                           | Hoàng Thị Thanh   | Tâm  | 10/04/1991 | Quảng Ngãi | 942   |
| 27                                           | Nguyễn Minh       | Tâm  | 15/09/1969 | Vĩnh Long  | 943   |
| <b>Bàn thi thực hành số 37 - phòng B 3.4</b> |                   |      |            |            |       |
| Stt                                          | Họ                | Tên  | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
| 1                                            | Nguyễn Hiền Đắc   | Tâm  | 29/06/1990 | Tp.HCM     | 944   |
| 2                                            | Nguyễn Đặng Hạnh  | Tâm  | 24/09/1990 | Tp.HCM     | 945   |
| 3                                            | Nguyễn Hữu        | Tâm  | 12/03/1991 | Tp.HCM     | 946   |
| 4                                            | Phạm Văn          | Tâm  | 10/04/1980 | Cà Mau     | 947   |
| 5                                            | Trần Công         | Tâm  | 10/02/1960 | TP. HCM    | 948   |
| 6                                            | Nguyễn Thị Thu    | Tâm  | 17/10/1984 | TP. HCM    | 949   |
| 7                                            | Trần Khánh        | Tâm  | 03/02/1977 | TP. HCM    | 950   |
| 8                                            | Nguyễn Thanh      | Tâm  | 11/07/1996 | TP. HCM    | 951   |
| 9                                            | Đinh Thị Thanh    | Tâm  | 16/07/1996 | TP. HCM    | 952   |
| 10                                           | Lê Thị            | Tâm  | 02/07/1994 | TP. HCM    | 953   |
| 11                                           | Nguyễn Thanh      | Tân  | 06/05/1986 | Quảng Nam  | 954   |
| 12                                           | Nguyễn Văn        | Tân  | 17/12/1997 | Trà Vinh   | 955   |
| 13                                           | Phan Trường Nhật  | Tân  | 30/06/1995 | TP. HCM    | 956   |
| 14                                           | Lê Minh           | Tân  | 30/08/1986 | TP. HCM    | 957   |
| 15                                           | Huỳnh Hữu         | Tân  | 25/10/1987 | Bình Định  | 958   |
| 16                                           | Thái Văn          | Tấn  | 24/05/1995 | TP. HCM    | 959   |
| 17                                           | Nguyễn Duy        | Tấn  | 19/09/1988 | TP. HCM    | 960   |
| 18                                           | Nguyễn Thị Minh   | Tất  | 10/11/1987 | TP. HCM    | 961   |
| 19                                           | Châu Đình         | Tất  | 17/06/1994 | TP. HCM    | 962   |
| 20                                           | Huỳnh Thị Trúc    | Tiên | 12/02/1990 | BR - VT    | 963   |
| 21                                           | Đặng Thị Cẩm      | Tiên | 22/06/1994 | Đồng Nai   | 964   |
| 22                                           | Võ Thị Thủy       | Tiên | 05/01/1995 | Quảng Ngãi | 965   |
| 23                                           | Trần Thị Thuý     | Tiên | 20/07/1995 | TP. HCM    | 966   |
| 24                                           | Võ Thị Như        | Tiên | 29/09/1995 | TP. HCM    | 967   |
| 25                                           | Lê Thị Cẩm        | Tiên | 02/02/1994 | TP. HCM    | 968   |
| 26                                           | Đặng Văn          | Tiên | 05/10/1980 | TP. HCM    | 969   |
| 27                                           | Nguyễn Ngọc       | Tiên | 01/01/1991 | TP. HCM    | 970   |



| Bàn thi thực hành số 38 - phòng B 3.4 |                    |      |            |            |       |
|---------------------------------------|--------------------|------|------------|------------|-------|
| Stt                                   | Họ                 | Tên  | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
| 1                                     | Nguyễn Văn         | Tiền | 24/01/1996 | TP. HCM    | 971   |
| 2                                     | Phạm Minh          | Tiền | 23/09/1995 | TP. HCM    | 972   |
| 3                                     | Nguyễn Hữu         | Tiền | 02/07/1979 | TP. HCM    | 973   |
| 4                                     | Nguyễn Văn         | Tiệt | 19/05/1960 | TP. HCM    | 974   |
| 5                                     | Võ Trung           | Tín  | 01/10/1992 | TP. HCM    | 975   |
| 6                                     | Phạm Văn           | Tín  | 20/10/1985 | TP. HCM    | 976   |
| 7                                     | Lê Hữu             | Tinh | 11/11/1984 | Bến Tre    | 977   |
| 8                                     | Lê Bá              | Tinh | 06/10/1977 | Bình Dương | 978   |
| 9                                     | Trần Ngọc          | Toàn | 21/05/1986 | Đồng Nai   | 979   |
| 10                                    | Mai Phước          | Toàn | 19/10/1991 | TP. HCM    | 980   |
| 11                                    | Trần Thị           | Toàn | 13/07/1994 | TP. HCM    | 981   |
| 12                                    | Nguyễn Như         | Toàn | 23/08/1995 | TP. HCM    | 982   |
| 13                                    | Nguyễn Huy         | Toàn | 24/12/1995 | TP. HCM    | 983   |
| 14                                    | Đào Thị Mỹ         | Toàn | 14/04/1983 | TP. HCM    | 984   |
| 15                                    | Trần Khánh         | Toàn | 01/12/1996 | TP. HCM    | 985   |
| 16                                    | Đinh Minh          | Tông | 20/08/1968 | Đồng Nai   | 986   |
| 17                                    | Hoàng Anh          | Tú   | 14/02/1989 | Kiên Giang | 987   |
| 18                                    | Nguyễn Anh         | Tú   | 09/04/1977 | Lâm Đồng   | 988   |
| 19                                    | Phan Thị Cẩm       | Tú   | 30/11/1997 | Trà Vinh   | 989   |
| 20                                    | Huỳnh Anh          | Tú   | 31/05/1992 | TP. HCM    | 990   |
| 21                                    | Nguyễn Anh         | Tú   | 10/06/1996 | TP. HCM    | 991   |
| 22                                    | Ngô Hưng Lê Nguyên | Tuân | 27/07/1974 | TP. HCM    | 992   |
| 23                                    | Đào Văn            | Tuân | 12/08/1990 | TP. HCM    | 993   |
| 24                                    | Lê Văn             | Tuân | 15/10/1990 | TP. HCM    | 994   |
| 25                                    | Hoàng Quốc         | Tuấn | 10/10/1995 | Bình Phước | 995   |
| 26                                    | Huỳnh Thanh        | Tuấn | 07/10/1987 | Cần Thơ    | 996   |
| 27                                    | Vũ Văn             | Tuấn | 15/11/1985 | Đồng Nai   | 997   |
| Bàn thi thực hành số 39 - phòng B 3.6 |                    |      |            |            |       |
| Stt                                   | Họ                 | Tên  | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
| 1                                     | Lê Văn             | Tuấn | 25/03/1982 | Đồng Nai   | 998   |
| 2                                     | Bùi Văn            | Tuấn | 18/02/1987 | Đồng Nai   | 999   |
| 3                                     | Lê Ngọc            | Tuấn | 25/11/1995 | Đồng Nai   | 1000  |
| 4                                     | Nguyễn Thanh       | Tuấn | 13/10/1972 | Đồng Nai   | 1001  |
| 5                                     | Trương Quang       | Tuấn | 19/06/1983 | Lâm Đồng   | 1002  |
| 6                                     | Viên Anh           | Tuấn | 22/10/1970 | Trà Vinh   | 1003  |
| 7                                     | Trương Anh         | Tuấn | 24/03/1983 | TP. HCM    | 1004  |
| 8                                     | Phan Hoàng Thanh   | Tuấn | 24/12/1993 | TP. HCM    | 1005  |

462



|    |                 |      |            |           |      |
|----|-----------------|------|------------|-----------|------|
| 9  | Ngô Quốc        | Tuấn | 25/05/1995 | TP. HCM   | 1006 |
| 10 | Phan Tùng Anh   | Tuấn | 15/04/1996 | TP. HCM   | 1007 |
| 11 | Nguyễn Hồ Minh  | Tuấn | 14/08/1994 | TP. HCM   | 1008 |
| 12 | Võ Quang        | Tuấn | 16/03/1991 | TP. HCM   | 1009 |
| 13 | Nguyễn Quang    | Tuấn | 10/07/1995 | TP. HCM   | 1010 |
| 14 | Nguyễn Thanh    | Tuấn | 20/10/1984 | Tp.Hà Nội | 1011 |
| 15 | Hoàng Anh       | Tuấn | 26/01/1975 | TP. HCM   | 1012 |
| 16 | Nguyễn Thanh    | Tuấn | 27/12/1984 | TP. HCM   | 1013 |
| 17 | Trương Anh      | Tuấn | 06/11/1992 | TP. HCM   | 1014 |
| 18 | Trần Quốc       | Tuấn | 12/12/1968 | TP. HCM   | 1015 |
| 19 | Trần Văn        | Tuấn | 02/09/1975 | TP. HCM   | 1016 |
| 20 | Phạm Việt       | Tuấn | 14/07/1993 | TP. HCM   | 1017 |
| 21 | Lê Văn          | Tuấn | 18/12/1992 | TP. HCM   | 1018 |
| 22 | Trương Lê Quang | Tuấn | 06/09/1995 | TP. HCM   | 1019 |
| 23 | Đinh Anh        | Tuấn | 06/08/1978 | Đà Nẵng   | 1020 |
| 24 | Nguyễn Văn      | Túc  | 02/02/1964 | Đắk Lắk   | 1021 |
| 25 | Nguyễn Tài      | Tuệ  | 18/04/1994 | TP. HCM   | 1022 |
| 26 | Lâm Thanh       | Tùng | 04/02/1978 | Đồng Nai  | 1023 |
| 27 | Nguyễn Thanh    | Tùng | 12/01/1979 | Đồng Nai  | 1024 |

**Bản thi thực hành số 40 - phòng B 3.6**

| Stt | Họ              | Tên   | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
|-----|-----------------|-------|------------|------------|-------|
| 1   | Hoàng           | Tùng  | 11/12/1996 | TP. HCM    | 1025  |
| 2   | Phạm Duy        | Tùng  | 14/04/1995 | TP. HCM    | 1026  |
| 3   | Sơn Thị Nguyệt  | Tùng  | 08/03/1993 | TP. HCM    | 1027  |
| 4   | Đỗ Đỗ           | Tuyên | 10/11/1965 | TP. HCM    | 1028  |
| 5   | Dương Tâm Anh   | Tuyên | 05/07/1995 | TP. HCM    | 1029  |
| 6   | Bùi Thị Bích    | Tuyên | 01/06/1993 | TP. HCM    | 1030  |
| 7   | Đinh Diệp       | Tuyên | 26/09/1991 | TP. HCM    | 1031  |
| 8   | Trần Thị Thanh  | Tuyên | 28/08/1996 | TP. HCM    | 1032  |
| 9   | Đặng Ngọc       | Tuyên | 03/05/1996 | TP. HCM    | 1033  |
| 10  | Trần Thị Bích   | Tuyên | 30/07/1995 | TP. HCM    | 1034  |
| 11  | Trương Võ Kim   | Tuyên | 21/07/1978 | TP. HCM    | 1035  |
| 12  | Lê Thị Ngọc     | Tuyên | 20/03/1994 | TP. HCM    | 1036  |
| 13  | Trần Ánh        | Tuyết | 02/09/1996 | Bình Dương | 1037  |
| 14  | Đinh Thị        | Tuyết | 10/08/1993 | TP. HCM    | 1038  |
| 15  | Cai Thị Ánh     | Tuyết | 10/01/1995 | TP. HCM    | 1039  |
| 16  | Nguyễn Thị Ánh  | Tuyết | 29/06/1995 | Tp.HCM     | 1040  |
| 17  | Huỳnh Thị Kim   | Tuyết | 24/05/1994 | TP. HCM    | 1041  |
| 18  | Nguyễn Lê Thanh | Tuyết | 08/09/1994 | TP. HCM    | 1042  |

*Ug*



| 19                                           | Hoàng Văn          | Tư    | 07/05/1996 | Bình Phước | 1043  |
|----------------------------------------------|--------------------|-------|------------|------------|-------|
| 20                                           | Nguyễn Quang       | Tứ    | 10/10/1994 | TP. HCM    | 1044  |
| 21                                           | Lê Đình            | Tự    | 27/01/1994 | TP. HCM    | 1045  |
| 22                                           | Nguyễn Vĩnh        | Tường | 02/06/1990 | Kiên Giang | 1046  |
| 23                                           | Nguyễn Lê Đoàn     | Tựu   | 08/09/1978 | TP. HCM    | 1047  |
| 24                                           | Ngụy Cơ            | Thạch | 15/07/1994 | Cần Thơ    | 1048  |
| 25                                           | Phạm Cơ            | Thạch | 01/09/1993 | TP. HCM    | 1049  |
| 26                                           | Lê Ngọc            | Thái  | 31/07/1979 | Đồng Nai   | 1050  |
| 27                                           | Nguyễn Như         | Thái  | 07/08/1993 | Đồng Nai   | 1051  |
| <b>Bàn thi thực hành số 41 - phòng B 4.2</b> |                    |       |            |            |       |
| Stt                                          | Họ                 | Tên   | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
| 1                                            | Vũ Văn             | Thái  | 21/11/1958 | Tp.HCM     | 1052  |
| 2                                            | Lê Xuân            | Thái  | 06/07/1992 | Tp.HCM     | 1053  |
| 3                                            | Nguyễn Hữu         | Thái  | 02/01/1982 | TP. HCM    | 1054  |
| 4                                            | Nguyễn Quang       | Thái  | 24/02/1997 | TP. HCM    | 1055  |
| 5                                            | Nguyễn Xuân        | Thanh | 25/07/1973 | Đồng Nai   | 1056  |
| 6                                            | Huỳnh Phước        | Thanh | 10/10/1986 | Vĩnh Long  | 1057  |
| 7                                            | Đinh Nhựt          | Thanh | 02/02/1990 | TP. HCM    | 1058  |
| 8                                            | Phạm Điền          | Thanh | 24/03/1990 | TP. HCM    | 1059  |
| 9                                            | Nguyễn Thị Lan     | Thanh | 19/05/1995 | TP. HCM    | 1060  |
| 10                                           | Đào Minh           | Thanh | 14/06/1992 | TP. HCM    | 1061  |
| 11                                           | Trần Đức           | Thanh | 16/03/1969 | TP. HCM    | 1062  |
| 12                                           | Ngô Viết Ngọc      | Thanh | 14/10/1975 | TP. HCM    | 1063  |
| 13                                           | Đoàn Lê Thanh      | Thanh | 31/03/1994 | TP. HCM    | 1064  |
| 14                                           | Đào Thiên          | Thanh | 01/01/1985 | TP. HCM    | 1065  |
| 15                                           | Nguyễn Trí         | Thanh | 29/04/1984 | TP. HCM    | 1066  |
| 16                                           | Nguyễn Thị Phương  | Thanh | 12/08/1983 | TP. HCM    | 1067  |
| 17                                           | Phạm Nguyễn Phương | Thanh | 29/01/1995 | TP. HCM    | 1068  |
| 18                                           | Trần Thị Trúc      | Thanh | 24/08/1983 | TP. HCM    | 1069  |
| 19                                           | Trần Ngọc          | Thanh | 31/07/1995 | TP. HCM    | 1070  |
| 20                                           | Phạm Châu          | Thanh | 11/05/1995 | TP. HCM    | 1071  |
| 21                                           | Đỗ Nguyễn Thanh    | Thanh | 04/12/1993 | TP. HCM    | 1072  |
| 22                                           | Lương Văn          | Thanh | 21/02/1973 | Tp.HCM     | 1073  |
| 23                                           | Nguyễn Xuân        | Thanh | 16/12/1979 | Tp.HCM     | 1074  |
| 24                                           | Lê Tuấn            | Thành | 05/05/1994 | Bình Dương | 1075  |
| 25                                           | Trần Văn           | Thành | 07/08/1989 | Ninh Thuận | 1076  |
| 26                                           | Nguyễn Trung       | Thành | 24/01/1994 | TP. HCM    | 1077  |
| 27                                           | Cao Duy            | Thành | 10/04/1993 | TP. HCM    | 1078  |



| Bàn thi thực hành số 42 - phòng B 4.2 |                     |       |            |         |       |
|---------------------------------------|---------------------|-------|------------|---------|-------|
| Stt                                   | Họ                  | Tên   | Ngày sinh  | ĐLS     | Số BD |
| 1                                     | Lê Bá Khánh         | Thành | 15/11/1993 | TP. HCM | 1079  |
| 2                                     | Vũ Văn              | Thành | 21/04/1984 | Tp.HCM  | 1080  |
| 3                                     | Dương Nguyễn Trí    | Thành | 30/06/1995 | TP. HCM | 1081  |
| 4                                     | Nguyễn Phú          | Thành | 21/11/1990 | TP. HCM | 1082  |
| 5                                     | Từ Vinh             | Thành | 05/09/1987 | TP. HCM | 1083  |
| 6                                     | Trần Văn            | Thành | 17/05/1986 | TP. HCM | 1084  |
| 7                                     | Đậu Thị             | Thao  | 12/10/1983 | TP. HCM | 1085  |
| 8                                     | Nguyễn Văn          | Thảo  | 02/04/1972 | Cần Thơ | 1086  |
| 9                                     | Phan Phương         | Thảo  | 14/07/1986 | Cần Thơ | 1087  |
| 10                                    | Trần Thị Thu        | Thảo  | 14/07/1995 | Gia Lai | 1088  |
| 11                                    | Nguyễn Thị Phương   | Thảo  | 10/09/1996 | Đà Nẵng | 1089  |
| 12                                    | Phạm Phương         | Thảo  | 13/09/1993 | TP. HCM | 1090  |
| 13                                    | Trần Thị Phương     | Thảo  | 10/08/1995 | TP. HCM | 1091  |
| 14                                    | Nguyễn Hoàng Phương | Thảo  | 07/09/1993 | TP. HCM | 1092  |
| 15                                    | Nguyễn Thị Thu      | Thảo  | 26/06/1994 | TP. HCM | 1093  |
| 16                                    | Trần Thị            | Thảo  | 30/12/1995 | TP. HCM | 1094  |
| 17                                    | Võ Thị Thu          | Thảo  | 12/10/1996 | TP. HCM | 1095  |
| 18                                    | Nguyễn Phương       | Thảo  | 16/08/1997 | TP. HCM | 1096  |
| 19                                    | Dương Thị           | Thảo  | 17/09/1994 | TP. HCM | 1097  |
| 20                                    | Trần Thị Thu        | Thảo  | 20/07/1996 | TP. HCM | 1098  |
| 21                                    | Lê Thị Thanh        | Thảo  | 10/08/1990 | TP. HCM | 1099  |
| 22                                    | Đặng Phương         | Thảo  | 22/01/1996 | TP. HCM | 1100  |
| 23                                    | Nguyễn Phương       | Thảo  | 19/06/1992 | TP. HCM | 1101  |
| 24                                    | Phạm Thị Thanh      | Thảo  | 15/08/1990 | TP. HCM | 1102  |
| 25                                    | Kiều Trần Phương    | Thảo  | 26/11/1995 | TP. HCM | 1103  |
| 26                                    | Nguyễn Nhật         | Thảo  | 11/12/1995 | Tp.HCM  | 1104  |
| 27                                    | Võ Đăng Phương      | Thảo  | 07/03/1993 | Tp.HCM  | 1105  |
| Bàn thi thực hành số 43 - phòng B 4.4 |                     |       |            |         |       |
| Stt                                   | Họ                  | Tên   | Ngày sinh  | ĐLS     | Số BD |
| 1                                     | Hồ Thanh            | Thảo  | 01/02/1992 | Tp.HCM  | 1106  |
| 2                                     | Lê Thị Thanh        | Thảo  | 06/09/1997 | TP. HCM | 1107  |
| 3                                     | Hà Thị Phương       | Thảo  | 25/12/1994 | TP. HCM | 1108  |
| 4                                     | Nguyễn Thanh        | Thảo  | 13/12/1984 | TP. HCM | 1109  |
| 5                                     | Đào Thị Phương      | Thảo  | 13/09/1995 | TP. HCM | 1110  |
| 6                                     | Nguyễn Thu          | Thảo  | 13/03/1992 | TP. HCM | 1111  |
| 7                                     | Hạ Thị Thu          | Thảo  | 23/06/1995 | TP. HCM | 1112  |
| 8                                     | Lê Nguyễn Miên      | Thảo  | 06/11/1996 | TP. HCM | 1113  |

462



| 9                                            | Phan Thu          | Thảo  | 10/06/1996 | TP. HCM    | 1114  |
|----------------------------------------------|-------------------|-------|------------|------------|-------|
| 10                                           | Bùi Thị           | Thảo  | 10/10/1990 | TP. HCM    | 1115  |
| 11                                           | Trần Thị Thanh    | Thảo  | 10/08/1993 | TP. HCM    | 1116  |
| 12                                           | Đặng Thị Thu      | Thảo  | 12/10/1995 | TP. HCM    | 1117  |
| 13                                           | Trần Thị Phương   | Thảo  | 04/02/1995 | TP. HCM    | 1118  |
| 14                                           | Nguyễn Mạnh       | Thảo  | 05/05/1975 | TP. HCM    | 1119  |
| 15                                           | Nguyễn Thị        | Thắm  | 17/11/1996 | TP. HCM    | 1120  |
| 16                                           | Trần Văn          | Thăng | 10/07/1986 | Tp.HCM     | 1121  |
| 17                                           | Huỳnh Đức         | Thắng | 18/03/1986 | TP. HCM    | 1122  |
| 18                                           | Huỳnh Việt        | Thắng | 04/07/1973 | TP. HCM    | 1123  |
| 19                                           | Nguyễn Văn        | Thắm  | 05/11/1959 | Long An    | 1124  |
| 20                                           | Trần Hữu          | Thế   | 09/09/1991 | TP. HCM    | 1125  |
| 21                                           | Phạm Thị Công Anh | Thi   | 12/03/1995 | Kom Tum    | 1126  |
| 22                                           | Trần Quang        | Thi   | 07/05/1977 | Phú Yên    | 1127  |
| 23                                           | Trần Văn          | Thi   | 17/05/1983 | TP. HCM    | 1128  |
| 24                                           | Nguyễn Ngọc       | Thi   | 14/11/1992 | TP. HCM    | 1129  |
| 25                                           | Bùi Thị           | Thi   | 20/07/1981 | Kiên Giang | 1130  |
| 26                                           | Nguyễn Minh       | Thi   | 01/08/1996 | TP. HCM    | 1131  |
| 27                                           | Bùi Lê An         | Thiện | 30/03/1983 | TP. HCM    | 1132  |
| <b>Bản thi thực hành số 44 - phòng B 4.4</b> |                   |       |            |            |       |
| Stt                                          | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
| 1                                            | Đặng Thị Thu      | Thiện | 01/02/1995 | TP. HCM    | 1133  |
| 2                                            | Tổng Đắc Nhân     | Thiện | 30/01/1967 | TP. HCM    | 1134  |
| 3                                            | Nguyễn Hưng       | Thịnh | 04/07/1980 | Đồng Nai   | 1135  |
| 4                                            | Nguyễn Quốc       | Thịnh | 05/01/1995 | Tp.HCM     | 1136  |
| 5                                            | Phạm Văn          | Thịnh | 02/12/1967 | Tp.HCM     | 1137  |
| 6                                            | Nguyễn Phùng      | Thọ   | 05/01/1996 | TP. HCM    | 1138  |
| 7                                            | Lê Đức            | Thọ   | 04/07/1992 | Gia Lai    | 1139  |
| 8                                            | Nguyễn Trường     | Thọ   | 12/05/1995 | TP. HCM    | 1140  |
| 9                                            | Huỳnh Thị Kim     | Thoa  | 30/08/1997 | TP. HCM    | 1141  |
| 10                                           | Dương Thị Hồng    | Thoa  | 18/09/1993 | TP. HCM    | 1142  |
| 11                                           | Trương Văn        | Thoại | 05/08/1994 | TP. HCM    | 1143  |
| 12                                           | Nguyễn Sỹ         | Thông | 01/04/1994 | BR - VT    | 1144  |
| 13                                           | Nguyễn Thị        | Thơm  | 20/03/1992 | Tp.HCM     | 1145  |
| 14                                           | Lê Hiền           | Thơm  | 25/08/1996 | TP. HCM    | 1146  |
| 15                                           | Dương Cẩm         | Thu   | 05/11/1997 | Bình Dương | 1147  |
| 16                                           | Lê Thị Hồng       | Thu   | 30/10/1983 | Long An    | 1148  |
| 17                                           | Lâm Thị Cẩm       | Thu   | 01/01/1994 | TP. HCM    | 1149  |
| 18                                           | Phạm Ngọc         | Thuận | 14/04/1994 | Đồng Nai   | 1150  |



| 19                                           | Trần Thị Hồng    | Thuận  | 26/12/1995 | TP. HCM    | 1151  |
|----------------------------------------------|------------------|--------|------------|------------|-------|
| 20                                           | Nguyễn Văn       | Thuận  | 24/07/1985 | Quảng Ngãi | 1152  |
| 21                                           | Nguyễn Văn       | Thuận  | 15/09/1966 | Tp.HCM     | 1153  |
| 22                                           | Trần Thị         | Thuận  | 28/09/1993 | TP. HCM    | 1154  |
| 23                                           | Nguyễn Minh      | Thuận  | 03/03/1994 | TP. HCM    | 1155  |
| 24                                           | Võ Thị Trúc      | Thùy   | 02/11/1996 | TP. HCM    | 1156  |
| 25                                           | Trần Thị         | Thùy   | 19/08/1986 | Tp.HCM     | 1157  |
| 26                                           | Lê Ngọc          | Thùy   | 31/07/1982 | Tp.HCM     | 1158  |
| 27                                           | Đặng Thị         | Thùy   | 20/06/1987 | Đà Nẵng    | 1159  |
| <b>Bàn thi thực hành số 45 - phòng B 4.6</b> |                  |        |            |            |       |
| Stt                                          | Họ               | Tên    | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
| 1                                            | Đinh Thị Hải     | Thùy   | 15/10/1993 | TP. HCM    | 1160  |
| 2                                            | Dương Thị        | Thùy   | 10/12/1995 | TP. HCM    | 1161  |
| 3                                            | Hồ Thị Xuân      | Thủy   | 11/03/1996 | TP. HCM    | 1162  |
| 4                                            | Huỳnh Thị Bích   | Thủy   | 29/11/1976 | TP. HCM    | 1163  |
| 5                                            | Lê Thị           | Thủy   | 12/12/1995 | TP. HCM    | 1164  |
| 6                                            | Trương Thị Bích  | Thủy   | 15/10/1995 | Tp.HCM     | 1165  |
| 7                                            | Đinh Thị Thanh   | Thủy   | 10/10/1979 | Bình Dương | 1166  |
| 8                                            | Trương Bích      | Thủy   | 20/01/1994 | Bình Thuận | 1167  |
| 9                                            | Vũ Thị Chung     | Thủy   | 22/05/1984 | Đồng Nai   | 1168  |
| 10                                           | Nguyễn Thanh     | Thủy   | 03/05/1973 | Long An    | 1169  |
| 11                                           | Đào Thị Thanh    | Thủy   | 11/06/1997 | TP. HCM    | 1170  |
| 12                                           | Hà Thị Thu       | Thủy   | 11/07/1977 | TP. HCM    | 1171  |
| 13                                           | Huỳnh Thị Ngọc   | Thủy   | 08/04/1993 | TP. HCM    | 1172  |
| 14                                           | Nguyễn Thị Thanh | Thủy   | 16/06/1995 | TP. HCM    | 1173  |
| 15                                           | Phạm Ngọc        | Thủy   | 01/07/1980 | TP. HCM    | 1174  |
| 16                                           | Đào Thị Thu      | Thủy   | 01/07/1995 | TP. HCM    | 1175  |
| 17                                           | Lê Thị Thu       | Thủy   | 13/07/1979 | Cần Thơ    | 1176  |
| 18                                           | Huỳnh Thị Thu    | Thủy   | 01/11/1988 | Quảng Nam  | 1177  |
| 19                                           | Hoàng Thị Hồng   | Thúy   | 22/07/1995 | TP. HCM    | 1178  |
| 20                                           | Trần Thị Thanh   | Thúy   | 20/04/1986 | Bến Tre    | 1179  |
| 21                                           | Nguyễn Thị Thanh | Thúy   | 26/04/1995 | TP. HCM    | 1180  |
| 22                                           | Trương Thị Thanh | Thúy   | 10/11/1995 | TP. HCM    | 1181  |
| 23                                           | Nguyễn Thanh     | Thúy   | 29/08/1996 | TP. HCM    | 1182  |
| 24                                           | Ngô Thị Thanh    | Thúy   | 19/05/1995 | TP. HCM    | 1183  |
| 25                                           | Phan Thị Cẩm     | Thuyên | 25/02/1988 | TP. HCM    | 1184  |
| 26                                           | Hồ Như           | Thuyết | 18/11/1993 | Đà Nẵng    | 1185  |
| 27                                           | Nguyễn Tài Minh  | Thư    | 20/08/1991 | Đồng Nai   | 1186  |



| Bàn thi thực hành số 46 - phòng B 4.6 |                      |        |            |            |       |
|---------------------------------------|----------------------|--------|------------|------------|-------|
| Stt                                   | Họ                   | Tên    | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
| 1                                     | Trần Anh             | Thư    | 04/06/1997 | Trà Vinh   | 1187  |
| 2                                     | Nguyễn Ngọc          | Thư    | 07/11/1995 | TP. HCM    | 1188  |
| 3                                     | Nguyễn Đức           | Thư    | 18/04/1984 | TP. HCM    | 1189  |
| 4                                     | Trương Đoàn Ngọc     | Thư    | 01/05/1993 | TP. HCM    | 1190  |
| 5                                     | Ngô Quỳnh Anh        | Thư    | 21/04/1996 | TP. HCM    | 1191  |
| 6                                     | Đinh Tuyết Anh       | Thư    | 10/03/1994 | TP. HCM    | 1192  |
| 7                                     | Lê Thị Anh           | Thư    | 24/06/1996 | TP. HCM    | 1193  |
| 8                                     | Nguyễn Lê Hồng Thiên | Thư    | 20/08/1994 | TP. HCM    | 1194  |
| 9                                     | Võ Anh               | Thư    | 09/03/1996 | TP. HCM    | 1195  |
| 10                                    | Lê Minh              | Thừa   | 28/10/1993 | Tây Ninh   | 1196  |
| 11                                    | Nguyễn Chí           | Thức   | 15/04/1995 | Tiền Giang | 1197  |
| 12                                    | Phạm Lê Minh         | Thức   | 21/10/1979 | TP. HCM    | 1198  |
| 13                                    | Nguyễn Văn           | Thước  | 12/07/1990 | Khánh Hòa  | 1199  |
| 14                                    | Nguyễn Thị           | Thương | 11/03/1994 | Đắk Nông   | 1200  |
| 15                                    | Trần Thị             | Thương | 15/09/1995 | Đồng Nai   | 1201  |
| 16                                    | Nguyễn Minh          | Thương | 13/08/1995 | Tây Ninh   | 1202  |
| 17                                    | Đặng Thị             | Thương | 23/02/1995 | TP. HCM    | 1203  |
| 18                                    | Hà Thị Bé            | Thương | 01/05/1996 | TP. HCM    | 1204  |
| 19                                    | Hoàng Thị Hoài       | Thương | 19/07/1995 | TP. HCM    | 1205  |
| 20                                    | Nguyễn Thị Hoài      | Thương | 27/06/1994 | TP. HCM    | 1206  |
| 21                                    | Nguyễn Trần Hoài     | Thương | 08/03/1997 | TP. HCM    | 1207  |
| 22                                    | Nguyễn Mậu           | Thương | 10/08/1996 | TP. HCM    | 1208  |
| 23                                    | Trần Thị Mỹ          | Thương | 13/02/1996 | TP. HCM    | 1209  |
| 24                                    | Tạ Thị               | Thương | 10/11/1986 | Bình Phước | 1210  |
| 25                                    | Nguyễn Văn           | Thường | 29/05/1992 | Tây Ninh   | 1211  |
| 26                                    | Phạm Văn             | Thượng | 20/10/1973 | Tp.HCM     | 1212  |
| 27                                    | Nguyễn Hồng Cẩm      | Thy    | 02/01/1994 | Bến Tre    | 1213  |
| Bàn thi thực hành số 47 - phòng B 5.2 |                      |        |            |            |       |
| Stt                                   | Họ                   | Tên    | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
| 1                                     | Đào Mai              | Thy    | 13/07/1996 | TP. HCM    | 1214  |
| 2                                     | Nguyễn Thị Thanh     | Trà    | 14/01/1971 | Đồng Nai   | 1215  |
| 3                                     | Lê Lê Thanh          | Trà    | 20/11/1995 | TP. HCM    | 1216  |
| 4                                     | Nguyễn Thị           | Trang  | 16/10/1986 | BR - VT    | 1217  |
| 5                                     | Tổng Thị Thuý        | Trang  | 04/07/1994 | TP. HCM    | 1218  |
| 6                                     | Huỳnh Thảo           | Trang  | 04/09/1995 | TP. HCM    | 1219  |
| 7                                     | Trần Thị Huyền       | Trang  | 09/10/1993 | TP. HCM    | 1220  |
| 8                                     | Vũ Thị Huyền         | Trang  | 11/02/1993 | TP. HCM    | 1221  |

*Ug2*



|    |                   |       |            |            |      |
|----|-------------------|-------|------------|------------|------|
| 9  | Nguyễn Lê Yến     | Trang | 21/10/1992 | TP. HCM    | 1222 |
| 10 | Lê Minh Thùy      | Trang | 12/11/1996 | TP. HCM    | 1223 |
| 11 | Lê Thị            | Trang | 19/11/1994 | TP. HCM    | 1224 |
| 12 | Trần Thị Huyền    | Trang | 10/02/1994 | Bình Thuận | 1225 |
| 13 | Lê Thị Thùy       | Trang | 30/06/1996 | Tiền Giang | 1226 |
| 14 | Lê Ngọc Bảo       | Trang | 06/10/1995 | Tp.HCM     | 1227 |
| 15 | Nguyễn Minh       | Trang | 05/05/1988 | Tp.HCM     | 1228 |
| 16 | Trịnh Thị Minh    | Trang | 26/01/1990 | Tp.HCM     | 1229 |
| 17 | Võ Thị Xuân       | Trang | 01/01/1984 | Tp.HCM     | 1230 |
| 18 | Lê Thị            | Trang | 13/08/1992 | TP. HCM    | 1231 |
| 19 | Bùi Thị           | Trang | 09/07/1995 | TP. HCM    | 1232 |
| 20 | Nguyễn Thị Thùy   | Trang | 01/03/1983 | TP. HCM    | 1233 |
| 21 | Ngô Thị Thanh     | Trang | 24/07/1993 | TP. HCM    | 1234 |
| 22 | Vũ Thị            | Trang | 05/09/1996 | TP. HCM    | 1235 |
| 23 | Nguyễn Thị Minh   | Trang | 26/11/1995 | TP. HCM    | 1236 |
| 24 | Nguyễn Thị Thùy   | Trang | 07/08/1989 | TP. HCM    | 1237 |
| 25 | Nguyễn Phước Anh  | Trâm  | 15/04/1993 | TP. HCM    | 1238 |
| 26 | Châu Nguyễn Huyền | Trâm  | 13/05/1990 | TP. HCM    | 1239 |
| 27 | Nguyễn Thị Thùy   | Trâm  | 10/10/1976 | TP. HCM    | 1240 |

**Bàn thi thực hành số 48 - phòng B 5.2**

| Stt | Họ              | Tên   | Ngày sinh  | ĐLS      | Số BD |
|-----|-----------------|-------|------------|----------|-------|
| 1   | Trần Thị Quỳnh  | Trâm  | 04/10/1996 | TP. HCM  | 1241  |
| 2   | Đinh Bảo        | Trâm  | 29/11/1994 | TP. HCM  | 1242  |
| 3   | Võ Phạm Bảo     | Trâm  | 13/08/1996 | TP. HCM  | 1243  |
| 4   | Nguyễn Thị Ngọc | Trâm  | 16/05/1990 | TP. HCM  | 1244  |
| 5   | Lê Thị Huyền    | Trân  | 09/04/1997 | Trà Vinh | 1245  |
| 6   | Phan Ngọc Huyền | Trân  | 1996       | TP. HCM  | 1246  |
| 7   | Phạm Thị Quế    | Trân  | 06/09/1995 | TP. HCM  | 1247  |
| 8   | Hồ Thị Lệ       | Trân  | 06/11/1996 | TP. HCM  | 1248  |
| 9   | Mai             | Trần  | 21/02/1993 | TP. HCM  | 1249  |
| 10  | Phạm Lê Minh    | Trí   | 08/05/1978 | TP. HCM  | 1250  |
| 11  | Nguyễn Minh     | Trí   | 19/07/1993 | TP. HCM  | 1251  |
| 12  | Đặng Minh       | Trí   | 28/02/1990 | TP. HCM  | 1252  |
| 13  | Phạm Lâm        | Triều | 19/05/1984 | TP. HCM  | 1253  |
| 14  | Lê Đông         | Triều | 24/04/1958 | TP. HCM  | 1254  |
| 15  | Nguyễn Phạm Tú  | Trình | 20/10/1994 | Đồng Nai | 1255  |
| 16  | Tài Thị Nguyệt  | Trình | 17/07/1994 | TP. HCM  | 1256  |
| 17  | Lê Hoàng        | Trình | 16/03/1995 | TP. HCM  | 1257  |
| 18  | Sầm Việt        | Trình | 29/03/1995 | TP. HCM  | 1258  |



*Up*



|    |                   |       |            |         |      |
|----|-------------------|-------|------------|---------|------|
| 19 | Nguyễn Xuân Ánh   | Trinh | 24/06/1994 | TP. HCM | 1259 |
| 20 | Nguyễn Thị Phương | Trinh | 14/08/1996 | TP. HCM | 1260 |
| 21 | Lai Tú            | Trinh | 02/09/1992 | TP. HCM | 1261 |
| 22 | Tạ Hồng           | Trinh | 02/02/1994 | TP. HCM | 1262 |
| 23 | Nguyễn Quốc       | Trọng | 22/10/1984 | TP. HCM | 1263 |
| 24 | Bùi Minh          | Trọng | 20/07/1988 | TP. HCM | 1264 |
| 25 | Đặng Hoàng        | Trọng | 26/10/1980 | TP. HCM | 1265 |
| 26 | Châu Thị Thanh    | Trúc  | 30/08/1994 | TP. HCM | 1266 |
| 27 | Trần Lê Minh      | Trúc  | 18/01/1996 | TP. HCM | 1267 |

**Bàn thi thực hành số 49 - phòng B 5.4**

| Stt | Họ               | Tên    | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
|-----|------------------|--------|------------|------------|-------|
| 1   | Nguyễn Tâm       | Trúc   | 07/08/1996 | TP. HCM    | 1268  |
| 2   | Phan Nhựt Thương | Trúc   | 15/08/1978 | Tp.HCM     | 1269  |
| 3   | Lê Minh Thanh    | Trúc   | 20/03/1995 | TP. HCM    | 1270  |
| 4   | Tạ Mỹ Anh        | Trúc   | 27/01/1995 | TP. HCM    | 1271  |
| 5   | Nguyễn Thanh     | Trúc   | 13/11/1996 | TP. HCM    | 1272  |
| 6   | Lê Quang         | Trung  | 15/05/1970 | Gia Lai    | 1273  |
| 7   | Nguyễn Văn       | Trung  | 31/01/1961 | Long An    | 1274  |
| 8   | Nguyễn Quang     | Trung  | 19/08/1992 | Trà Vinh   | 1275  |
| 9   | Nguyễn Thị Minh  | Trung  | 03/12/1993 | TP. HCM    | 1276  |
| 10  | Võ Văn           | Trung  | 11/10/1976 | Tp.HCM     | 1277  |
| 11  | Phạm Thành       | Trung  | 29/05/1981 | Tp.HCM     | 1278  |
| 12  | Cái Nhật         | Trung  | 01/04/1993 | TP. HCM    | 1279  |
| 13  | Phan Thị Thanh   | Truyền | 10/10/1995 | Bình Thuận | 1280  |
| 14  | Nguyễn Thanh     | Truyền | 19/10/1971 | TP. HCM    | 1281  |
| 15  | Cao Minh         | Trực   | 17/06/1991 | Tiền Giang | 1282  |
| 16  | Phan Thắng       | Trực   | 06/11/1994 | TP. HCM    | 1283  |
| 17  | Phạm Thị Kim     | Trương | 17/01/1994 | TP. HCM    | 1284  |
| 18  | Nguyễn Duy       | Trường | 24/11/1991 | Đồng Nai   | 1285  |
| 19  | Trần Đình        | Trường | 10/02/1995 | TP. HCM    | 1286  |
| 20  | Nguyễn Văn       | Út     | 20/10/1987 | Trà Vinh   | 1287  |
| 21  | Nguyễn Văn       | Út     | 19/10/1983 | Kiên Giang | 1288  |
| 22  | Trương Nữ Hồng   | Uyên   | 27/11/1979 | Bình Dương | 1289  |
| 23  | Lê Phụng         | Uyên   | 22/06/1989 | Kiên Giang | 1290  |
| 24  | Nguyễn Thị Hoàng | Uyên   | 13/01/1988 | TP. HCM    | 1291  |
| 25  | Đặng Ngọc Hồng   | Uyên   | 12/01/1994 | TP. HCM    | 1292  |
| 26  | Lê Thị Tú        | Uyên   | 12/08/1983 | TP. HCM    | 1293  |
| 27  | Nguyễn Thị Như   | Uyên   | 20/02/1994 | TP. HCM    | 1294  |

Ug2



| Bàn thi thực hành số 50 - phòng B 5.4 |                   |      |            |            |       |
|---------------------------------------|-------------------|------|------------|------------|-------|
| Stt                                   | Họ                | Tên  | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
| 1                                     | Lê Thụy Diệu      | Uyên | 16/07/1979 | TP. HCM    | 1295  |
| 2                                     | Nguyễn Thị Thu    | Uyên | 15/07/1996 | TP. HCM    | 1296  |
| 3                                     | Trần Thanh        | Văn  | 29/07/1995 | Cần Thơ    | 1297  |
| 4                                     | Phạm Thế          | Văn  | 24/10/1992 | TP. HCM    | 1298  |
| 5                                     | Lê Đình           | Văn  | 27/04/1995 | TP. HCM    | 1299  |
| 6                                     | Thái Thanh        | Vân  | 03/05/1977 | Đồng Nai   | 1300  |
| 7                                     | Trần Thị Thanh    | Vân  | 21/03/1995 | Vĩnh Long  | 1301  |
| 8                                     | Lê Thị Thúy       | Vân  | 24/10/1996 | Đà Nẵng    | 1302  |
| 9                                     | Nguyễn Thị Thuý   | Vân  | 10/04/1992 | TP. HCM    | 1303  |
| 10                                    | Đặng Hoàng        | Vân  | 13/06/1956 | TP. HCM    | 1304  |
| 11                                    | Nguyễn Thị Cẩm    | Vân  | 18/11/1984 | Cần Thơ    | 1305  |
| 12                                    | Cao Tuyết         | Vân  | 16/09/1988 | Quảng Ngãi | 1306  |
| 13                                    | Dương Thị Tường   | Vân  | 31/12/1996 | TP. HCM    | 1307  |
| 14                                    | Bùi Lê Ngọc       | Vân  | 22/01/1996 | TP. HCM    | 1308  |
| 15                                    | Mông Thị Bích     | Vân  | 03/07/1996 | TP. HCM    | 1309  |
| 16                                    | Phan Thị          | Vân  | 05/01/1996 | TP. HCM    | 1310  |
| 17                                    | Diệp Thị Túy      | Vân  | 01/03/1974 | TP. HCM    | 1311  |
| 18                                    | Dương Thị         | Vân  | 09/03/1995 | TP. HCM    | 1312  |
| 19                                    | Nguyễn Hoàng      | Vện  | 04/03/1992 | Trà Vinh   | 1313  |
| 20                                    | Nguyễn Thị Tường  | Vi   | 02/04/1976 | TP. HCM    | 1314  |
| 21                                    | Nguyễn Hoàng Thuý | Vi   | 20/08/1988 | TP. HCM    | 1315  |
| 22                                    | Võ Tường          | Vi   | 22/12/1996 | TP. HCM    | 1316  |
| 23                                    | Tiêu Thị Tường    | Vi   | 08/08/1994 | TP. HCM    | 1317  |
| 24                                    | Trần Thị Tường    | Vi   | 04/04/1993 | TP. HCM    | 1318  |
| 25                                    | Lê Thị Vi         | Vi   | 02/01/1993 | TP. HCM    | 1319  |
| 26                                    | Bùi Thế           | Vĩ   | 04/03/1996 | TP. HCM    | 1320  |
| 27                                    | Vũ Cường          | Việt | 13/08/1992 | Gia Lai    | 1321  |
| Bàn thi thực hành số 51 - phòng B 5.6 |                   |      |            |            |       |
| Stt                                   | Họ                | Tên  | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
| 1                                     | Lê Hoàng          | Việt | 25/11/1995 | TP. HCM    | 1322  |
| 2                                     | Nguyễn Thị Thu    | Việt | 17/03/1990 | Tp.HCM     | 1323  |
| 3                                     | Nguyễn Công       | Việt | 08/09/1993 | TP. HCM    | 1324  |
| 4                                     | Nguyễn Quốc       | Việt | 02/09/1994 | TP. HCM    | 1325  |
| 5                                     | Tạ Duy            | Việt | 28/08/1985 | TP. HCM    | 1326  |
| 6                                     | Nguyễn Thành      | Vinh | 01/05/1997 | Bình Dương | 1327  |
| 7                                     | Đỗ Thành          | Vinh | 26/02/1985 | Bình Dương | 1328  |
| 8                                     | Nguyễn Tấn Phước  | Vinh | 12/01/1985 | Đồng Nai   | 1329  |



|    |                   |       |            |            |      |
|----|-------------------|-------|------------|------------|------|
| 9  | Lê Văn            | Vinh  | 23/09/1983 | Trà Vinh   | 1330 |
| 10 | Nguyễn Thành      | Vinh  | 12/08/1994 | TP. HCM    | 1331 |
| 11 | Nguyễn Quang      | Vinh  | 30/08/1984 | TP. HCM    | 1332 |
| 12 | Nguyễn Thế        | Vinh  | 02/12/1985 | TP. HCM    | 1333 |
| 13 | Lê Thị            | Vinh  | 24/09/1994 | BR-VT      | 1334 |
| 14 | Bùi Ánh           | Vinh  | 23/02/1994 | Đà Nẵng    | 1335 |
| 15 | Nguyễn Đức        | Vinh  | 04/08/1977 | TP. HCM    | 1336 |
| 16 | Nguyễn Duy        | Vũ    | 18/10/1974 | TP. HCM    | 1337 |
| 17 | Trần Thiên        | Vũ    | 30/05/1966 | Bến Tre    | 1338 |
| 18 | Hoàng Thanh Hoàn  | Vũ    | 31/05/1976 | TP. HCM    | 1339 |
| 19 | Nguyễn Thị        | Vui   | 24/09/1987 | TP. HCM    | 1340 |
| 20 | Trương Hoài       | Vương | 15/11/1989 | Bình Phước | 1341 |
| 21 | Nguyễn Bùi Hưng   | Vương | 01/03/1985 | TP. HCM    | 1342 |
| 22 | Trương Văn        | Vương | 03/04/1992 | Tp.HCM     | 1343 |
| 23 | Nại Quốc          | Vương | 29/10/1994 | TP. HCM    | 1344 |
| 24 | Lê Tường          | Vy    | 23/02/1995 | TP. HCM    | 1345 |
| 25 | Đào Thị Kiều      | Vy    | 08/03/1994 | TP. HCM    | 1346 |
| 26 | Nguyễn Thị Phương | Vy    | 20/05/1995 | TP. HCM    | 1347 |
| 27 | Võ Thị Tường      | Vy    | 10/06/1996 | TP. HCM    | 1348 |

**Bàn thi thực hành số 52 - phòng B 5.6**

| Stt | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | ĐLS        | Số BD |
|-----|-------------------|-------|------------|------------|-------|
| 1   | Trần Thế          | Vy    | 29/08/1996 | TP. HCM    | 1349  |
| 2   | Nguyễn Thị Mai    | Vy    | 01/06/1991 | TP. HCM    | 1350  |
| 3   | Nguyễn Thị Hoàng  | Vy    | 18/08/1984 | Khánh Hòa  | 1351  |
| 4   | Đỗ Trần Thảo      | Vy    | 15/07/1994 | TP. HCM    | 1352  |
| 5   | Ngô Thị Phượng    | Vy    | 07/02/1995 | TP. HCM    | 1353  |
| 6   | Nguyễn Thị Thảo   | Vy    | 18/08/1996 | TP. HCM    | 1354  |
| 7   | Trần Thị Thanh    | Vy    | 15/03/1982 | TP. HCM    | 1355  |
| 8   | Phan Võ Khánh     | Vy    | 08/06/1995 | TP. HCM    | 1356  |
| 9   | Vòng Tắc          | Xiên  | 02/12/1981 | TP. HCM    | 1357  |
| 10  | Trương Diễm Quỳnh | Xuân  | 22/09/1996 | TP. HCM    | 1358  |
| 11  | Hồ Mộng           | Xuân  | 12/02/1978 | TP. HCM    | 1359  |
| 12  | Võ Thị            | Xuyến | 02/02/1996 | TP. HCM    | 1360  |
| 13  | Đặng Thị          | Xuyến | 01/03/1970 | TP. HCM    | 1361  |
| 14  | Trần Thị Ngọc Như | Ý     | 05/10/1992 | Vĩnh Long  | 1362  |
| 15  | Nguyễn Như        | Ý     | 06/07/1996 | TP. HCM    | 1363  |
| 16  | Lê Thị            | Yên   | 24/09/1993 | TP. HCM    | 1364  |
| 17  | Trần Thu          | Yên   | 25/11/1995 | Tp.Hà Nội  | 1365  |
| 18  | Trần Thị Hải      | Yến   | 10/08/1997 | Bình Dương | 1366  |



|    |                 |     |            |           |      |
|----|-----------------|-----|------------|-----------|------|
| 19 | Dương Thị       | Yến | 16/03/1995 | Vĩnh Long | 1367 |
| 20 | Quách Thị Hoàng | Yến | 02/05/1992 | TP. HCM   | 1368 |
| 21 | Nguyễn Thị Hải  | Yến | 27/07/1983 | An Giang  | 1369 |
| 22 | Nguyễn Thị Hải  | Yến | 16/12/1994 | TP. HCM   | 1370 |
| 23 | Nguyễn Thị      | Yến | 02/02/1985 | TP. HCM   | 1371 |
| 24 | Đỗ Thị          | Yến | 09/08/1996 | TP. HCM   | 1372 |
| 25 | Nguyễn Thị Kim  | Yến | 10/10/1995 | TP. HCM   | 1373 |
| 26 | Trần Thị Hải    | Yến | 13/04/1995 | TP. HCM   | 1374 |
| 27 | Bùi Lê Hoàng    | Yến | 02/06/1990 | TP. HCM   | 1375 |

09/2

VIỆT  
NAM